

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Yến
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ TUẤN TÚ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Thị Yên

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Yến

Mã SV: 1512401036

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH TM
xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
(Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH TM xuất nhập khẩu Tuấn Tú
 - ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán toán tiền lương và các khoản trích theo lương nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sử dụng số liệu năm 2017 hoặc 2018 phục vụ công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH TM xuất nhập khẩu Tuấn Tú
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :
 - ✓ Công ty TNHH TM xuất nhập khẩu Tuấn Tú

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH TM xuất nhập khẩu Tuấn Tú

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Phạm Thị Yến

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh
Họ và tên sinh viên : Phạm Thị Yến Ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH
TM xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú
Nội dung hướng dẫn : Kế toán hàng hóa

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên Phạm Thị Yến trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết. Hơn nữa sinh viên Yến còn chăm chỉ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu thực tế tại đơn vị thực tập phục vụ cho nội dung bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú nói riêng. Kiến nghị có tính khả thi áp dụng tại đơn vị

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| LỜI NÓI ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ..... | 2 |
| 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán bán hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. | 2 |
| 1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ | 2 |
| 1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 3 |
| 1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ | 3 |
| 1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ | 8 |
| 1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 8 |
| 1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển..... | 9 |
| 1.2.3. Phương pháp sổ số dư | 11 |
| 1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ | 13 |
| 1.2.4.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ... | 13 |
| 1.2.4.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ | 16 |
| 1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 17 |
| 1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. | 19 |
| 1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung: | 19 |
| 1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái | 21 |
| 1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ | 22 |
| 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính..... | 23 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ | 24 |
| 2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Quốc tế Tuấn Tú..... | 24 |
| 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển | 24 |
| 2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh | 25 |
| 2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty | 25 |
| 2.1.4. Cơ cấu tổ chức..... | 25 |
| 2.1.5. Tổ chức công tác kế toán..... | 27 |

| | |
|--|-----------|
| 2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty. | 28 |
| 2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp | 29 |
| 2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú | 31 |
| 2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú .. | 31 |
| 2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú | 32 |
| 2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú | 49 |
| CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ..... | 55 |
| 3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú..... | 55 |
| 3.1.1. Ưu điểm..... | 55 |
| 3.1.2.Nhược điểm..... | 57 |
| 3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú..... | 58 |
| KẾT LUẬN | 79 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 80 |

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú còn tồn tại một số hạn chế trong việc theo dõi, quản lý hàng hóa và việc áp dụng phần mềm kế toán. Công ty Tuấn Tú là công ty có nhiều mặt hàng, vấn đề đặt ra với Công ty là làm như thế nào để theo dõi được đúng và chính xác số lượng hàng hóa, chất lượng để đảm bảo rằng hàng hóa trong kho không bị thiếu hụt, tránh bị ẩm, hỏng làm giảm chất lượng của hàng hóa ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Để giải quyết được vấn đề này, Công ty cần tăng cường công tác quản lý và tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong công ty. Với mục tiêu cao nhất là đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập, em đã hiểu rõ và nhận thức được tầm quan trọng, thiết thực của công tác kế toán hàng hóa. Từ kiến thức đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú*** ”.

Nội dung của khóa luận gồm 3 chương:

- ❖ Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ❖ Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK quốc tế Tuấn Tú
- ❖ Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Với kiến thức đã học tại trường và sự giúp đỡ nhiệt tình, tạo mọi điều kiện của Ban lãnh đạo Công ty, cán bộ phòng kế toán và đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Ths. Trần thị Thanh Thảo đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này. Qua thời gian nghiên cứu, tìm hiểu và trình bày bài khóa luận này của em còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em mong được sự góp ý của các thầy cô để em có thể hoàn thiện hơn bài viết của mình, giúp em có điều kiện bổ sung và nâng cao kiến thức của mình, chuẩn bị mọi thứ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán bán hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán là công việc thu thập, cung cấp, xử lý, kiểm tra thông tin về toàn bộ tài sản và sự vận động của tài chính trong doanh nghiệp dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Ngoài ra, kế toán còn có nhiệm vụ kiểm soát các khoản thu, chi tài chính của doanh nghiệp; phân tích thông tin, số liệu kế toán, phát triển và ngăn chặn các hành vi vi phạm về luật kế toán. Nhằm cung cấp những thông tin hữu ích cho các quyết định của doanh nghiệp.

Vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý tại doanh nghiệp giúp cho việc tổ chức doanh nghiệp, cung cấp kịp thời đầy đủ về tính hình tài sản, tình hình thu chi, kết quả hoạt động kinh doanh, qua đó giảm bớt khối lượng công tác kế toán trùng lặp, tiết kiệm chi phí, đồng thời giúp kiểm kê, kiểm soát tài sản, nguồn vốn, hoạt động kinh tế, đánh giá hiệu quả kinh tế

Hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu, từ thu mua dữ liệu đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hàng hóa trong doanh nghiệp là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng hóa mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu và giảm giá hàng mua do không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần

phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

* Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn, bán lẻ).

* Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm : Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm...), các loại thuế, các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán ... được trừ khỏi chi phí mua hàng.

* Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng. Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu của thị trường.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Bán hàng : Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Mua hàng : Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa : Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thương xuyên.

- Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt, hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

- Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt : số lượng, chất lượng, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Nhiệm vụ của công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Để thực hiện tổ chức kế toán hàng hóa doanh nghiệp cần quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hợp lý, khoa học công tác kế toán ở doanh nghiệp
- Vận dụng đúng hệ thống tài khoản, đúng pháp luật, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện tại.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán trong nội bộ doanh nghiệp.

Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

- ✓ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng
 - Hàng kim khí điện máy
 - Hàng hóa chất mỡ
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng dệt may, bông vải sợi
 - Hàng da cao su
 - Hàng gốm sứ, thủy tinh
 - Hàng mây, tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
- ✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:
 - Ngành hàng nông sản
 - Ngành hàng thủy sản
 - Ngành hàng lâm sản
- ✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
 - Hàng hóa ở khâu bán buôn
 - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- ✓ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hóa :
 - Hàng hóa chuyển qua kho
 - Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

Phương pháp tính giá hàng hóa

• Giá thực tế của hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau :

- Đối với hàng mua ngoài :

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{chi phí thu mua} - \text{Chiết khấu thương mại giảm giá hàng mua}$$

- *Giá mua ghi trên hóa đơn* : Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

- *Chi phí thu mua hàng hóa* : Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép công tác chi phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí, ...

- *Các khoản thuế không được hoàn lại*: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

- *Chiết khấu thương mại*: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm giá trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

- *Giảm giá hàng mua* : Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách, không đúng chủng loại... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến

$$\text{Giá thực tế} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài nhập kho gia công, chế biến}$$

- Hàng hóa được biểu tặng : Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• **Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa**

Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kì. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chi tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng hóa đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\begin{array}{r}
 \text{Chi phí thu} \\
 \text{mua phân bổ} \\
 \text{cho hàng} \\
 \text{xuất bán} \\
 \text{trong kì}
 \end{array}
 = \frac{\begin{array}{r}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{hàng hóa tồn đầu kì}
 \end{array} + \begin{array}{r}
 \text{Chi phí mua} \\
 \text{hàng hóa} \\
 \text{nhập trong kì}
 \end{array}}{\begin{array}{r}
 \text{Khối lượng hay giá} \\
 \text{mua hàng tồn đầu} \\
 \text{kỳ}
 \end{array} + \begin{array}{r}
 \text{Khối lượng} \\
 \text{hay giá mua} \\
 \text{hàng nhập} \\
 \text{trong kì}
 \end{array}} \times \begin{array}{r}
 \text{Khối lượng} \\
 \text{hay giá mua} \\
 \text{hàng xuất} \\
 \text{bán trong kì}
 \end{array}$$

• **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho**

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau :

- Phương pháp tính theo giá đích danh.
- Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- Phương pháp tính nhập trước – xuất trước (FIFO)

• **Phương pháp tính giá đích danh:**

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào , đơn giá nhập nhập là bao nhiêu.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe chỉ những doanh nghiệp có ít mặt hàng ,hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại mặt hàng nhận diện được thì mới có thể áp dụng được

phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp có nhiều mặt hàng thì không áp dụng được.

Ưu điểm: là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

Nhược điểm : Chỉ phù hợp với những doanh nghiệp có ít mặt hàng mới sử dụng được, đòi hỏi nhiều công sức để theo dõi nhận biết các mặt hàng.

• Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

Đơn giá bình quân được xác định theo nhiều cách:

- Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ (bình quân gia quyền cuối kỳ):

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho tồn kỳ .Kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính toán giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân xuất kho} = \frac{(\text{Giá trị hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng hóa nhập trong kỳ})}{(\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{số lượng hàng hóa nhập trong kỳ})}$$

Ưu điểm : Đơn giản dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm : Độ chính xác không cao, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các vận hành khác, không đáp ứng được nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh.

- Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{(\text{Giá trị tồn trước mỗi lần nhập} + \text{Giá trị nhập})}{(\text{Số lượng tồn trước mỗi lần trước nhập} + \text{Số lượng nhập})}$$

Nhược điểm : Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lần nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

• Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này doanh nghiệp nhập mua lô hàng nào trước thì sẽ xuất theo đơn giá trước đó sau đó mới xuất theo giá của từng lần nhập theo trong. Bởi

vậy số tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho sẽ giá là trị nhập kỳ lần. Được áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng nhập.

Ưu điểm : Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn của hàng xuất kho sẽ tương đối sát với giá trị trường lúc đó, giúp chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm : Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng : Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hòa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa , khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên. Phương pháp này được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp.

*** Nguyên tắc hạch toán**

+ **Ở kho :** Việc ghi chép tình hình xuất nhập tồn hàng ngày do thủ kho tiến hành ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.

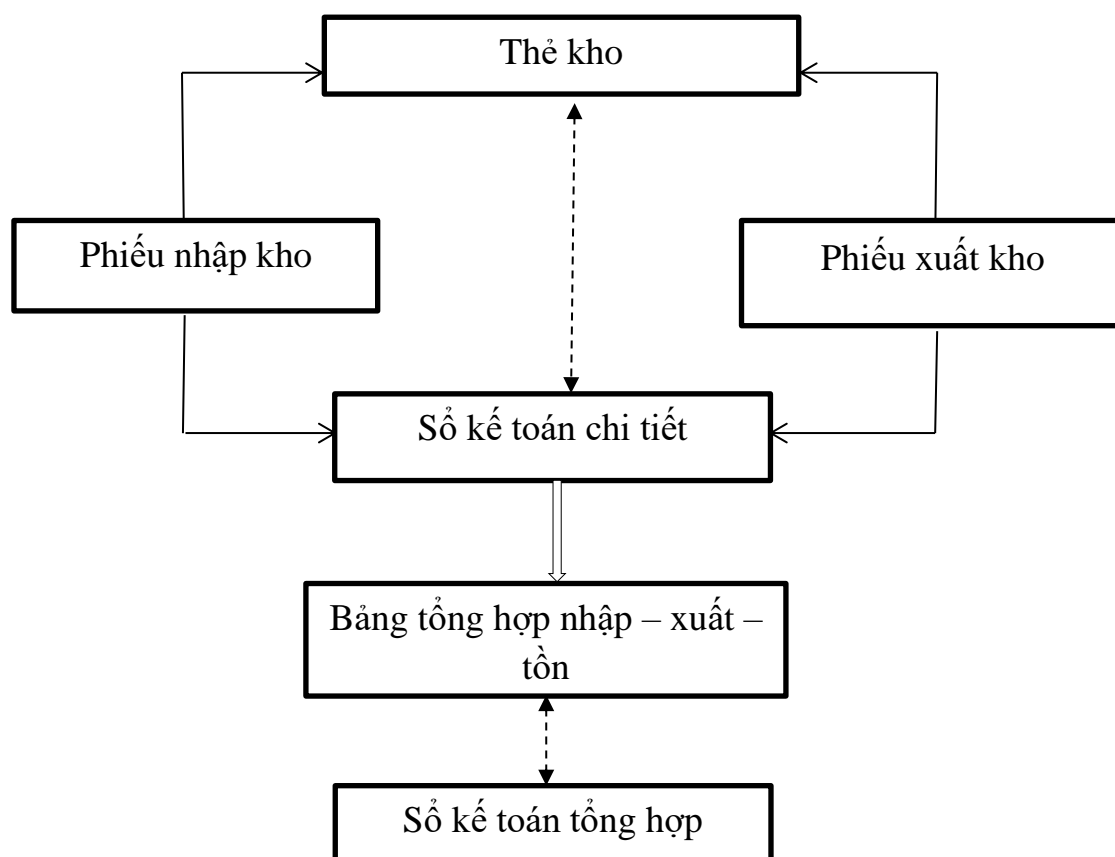
+ **Ở phòng kế toán :** Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị .

-Trình tự ghi chép :

+ **Ở kho:** Khi nhận được các chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu, hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số tồn kho trên thẻ kho với số vật liệu thực tế tồn kho.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở sổ (thẻ) chi tiết vật liệu cho từng nguyên vật liệu, hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi mặt số lượng và giá trị, khi hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được chứng từ nhập xuất do thủ kho gửi lên kế toán phải kiểm tra chứng từ, ghi đơn giá và tính thành tiền trên các chứng từ nhập xuất kho vật liệu sau đó ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc tính ra tổng số nhập, xuất, tồn của từng loại vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về

giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp. Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.1.)



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Rightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \leftrightarrow

*** Ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng:**

- Ưu điểm : Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hóa.

- Nhược điểm : Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiền hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

- Phạm vi áp dụng: Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song

*** Nguyên tắc hạch toán:**

- Ở kho: việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.
- Ở phòng kế toán: sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn kho trong tháng.

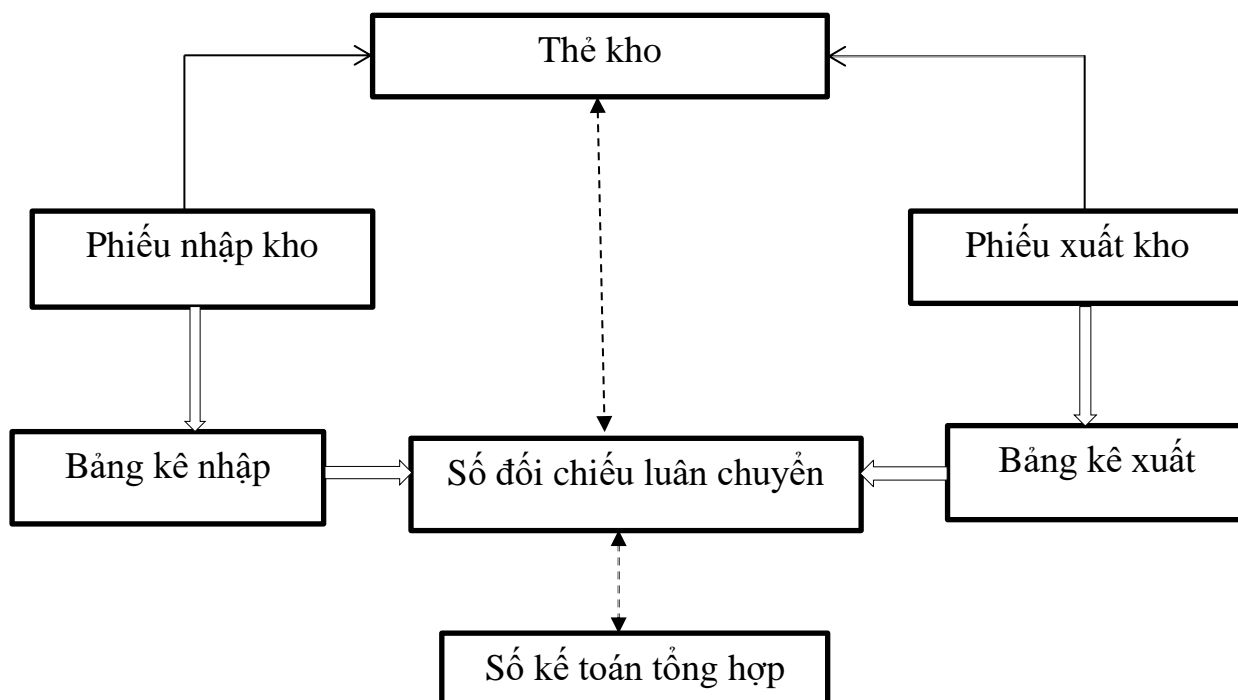
*** Trình tự ghi chép:**

- Ở kho: theo phương pháp đối chiếu luân chuyển thì việc ghi chép của thủ kho cũng được tiến hành trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.
- Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập, bảng kê xuất trên cơ sở các chứng từ nhập xuất thủ kho gửi lên. Sổ đối chiếu luân chuyển cũng được theo dõi cả về chỉ tiêu khối lượng và chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và với số liệu của sổ kế toán tổng hợp.

*** Ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng:**

- Ưu điểm: khối lượng phạm vi ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.
- Nhược điểm: việc ghi sổ vẫn trùng lặp giữa kho và phòng kế toán về chỉ tiêu hiện vật và phòng kế toán cũng chỉ tiến hành kiểm tra đối chiếu vào cuối tháng do đó hạn chế tác dụng của kiểm tra.
- Phạm vi áp dụng: áp dụng thích hợp trong các Doanh nghiệp có không nhiều nghiệp vụ nhập xuất, không bố trí riêng nhân viên kế toán vật liệu do đó không có điều kiện ghi chép theo dõi tình hình nhập xuất hàng ngày.

Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.2.)



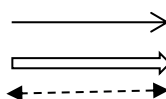
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kì:

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



1.2.3. Phương pháp sổ số dư

* Nguyên tắc hạch toán:

- Ở kho: thủ kho chỉ theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu hiện vật.

- Ở phòng kế toán: theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

* Trình tự ghi chép:

- Ở kho: thủ kho cũng ghi thẻ kho giống như các trường hợp trên. Nhưng cuối tháng phải tính ra số tồn kho rồi ghi vào cột số lượng của sổ số dư.

- Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ số dư theo từng kho. Sổ dùng cho cả năm để ghi chép tình hình nhập xuất. Từ các bảng kê nhập, bảng kê xuất kế toán lập bảng lũy kế nhập, lũy kế xuất, rồi từ các bảng lũy kế lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn theo từng nhóm từng loại vật tư theo chỉ tiêu giá trị.

Cuối tháng, khi nhận sổ số dư do thủ kho gửi lên kế toán căn cứ vào số tồn cuối tháng, áp giá hạch toán tính ra giá trị tồn kho để ghi vào cột số tiền trên sổ số dư.

Việc kiểm tra đối chiếu được căn cứ vào cột số tiền tồn kho trên sổ số dư và bảng kê tổng hợp nhập xuất tồn (cột số tiền) và đối chiếu với sổ kế toán tổng hợp

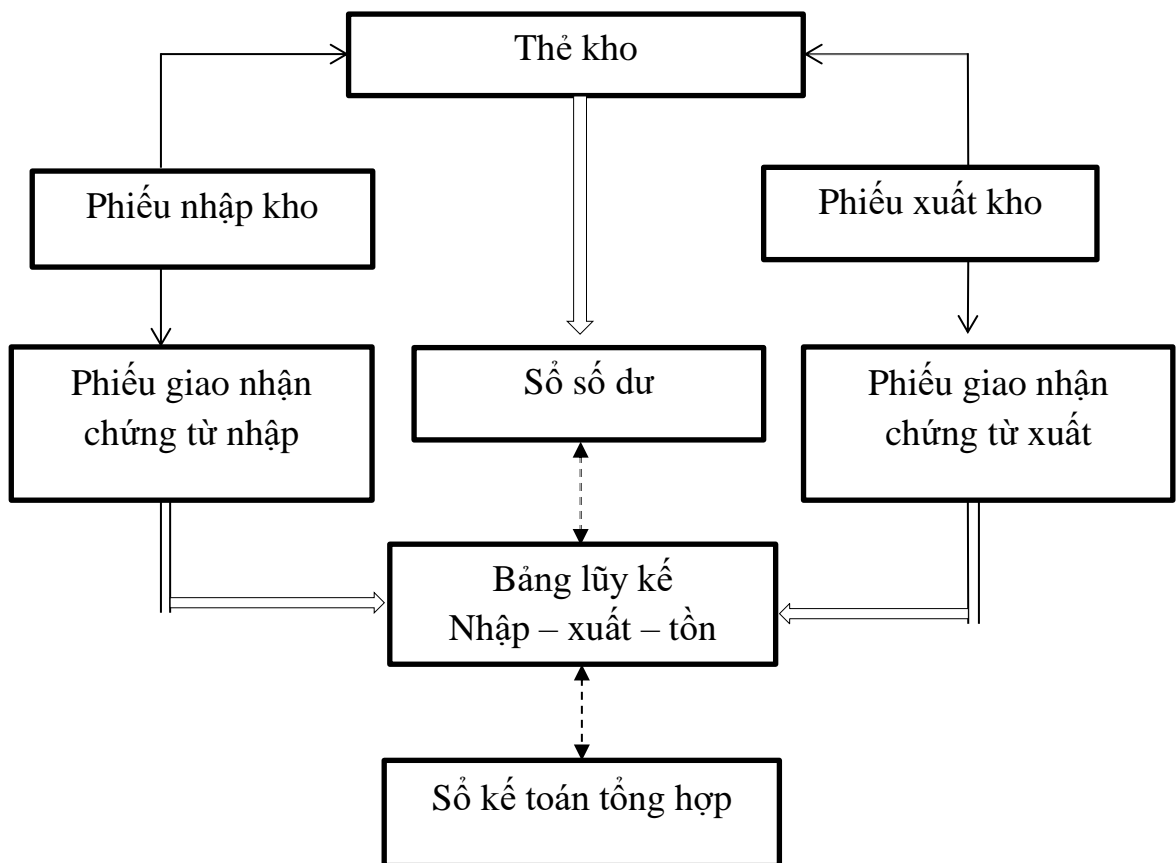
*** Ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng:**

- Ưu điểm: tránh được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, giảm bớt khối lượng ghi chép kế toán, công việc được tiến hành đều trong tháng.

- Nhược điểm: do kế toán chỉ ghi theo mặt giá trị nên muốn biết được số hiện có và tình hình tăng giảm về mặt hiện vật thì nhiều khi phải xem sổ của thủ kho mất nhiều thời gian. Hơn nữa việc kiểm tra phát hiện sai sót nhầm lẫn giữa kho và phòng kế toán gặp khó khăn.

- Phạm vi áp dụng: áp dụng thích hợp trong các Doanh nghiệp sản xuất có khối lượng các nghiệp vụ ghi chép nhập xuất nhiều, thường xuyên, có nhiều chủng loại vật tư và áp dụng với Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống danh điểm vật tư; trình độ chuyên môn của kế toán đã vững vàng.

Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.3.)



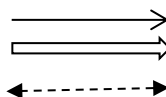
Sơ đồ 1.3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kì:

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán tổng hợp là việc ghi chép, phản ánh một cách tổng quát trên các tài khoản, sổ kế toán và các báo cáo tài chính theo các chỉ tiêu giá trị của doanh nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.4.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp ghi chép phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho các loại vật liệu trên các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất.

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

- Theo dõi thường xuyên, liên tục, có hệ thống
- Phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn của hàng tồn kho

Việc hạch toán theo phương pháp này, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kì thời điểm nào trong kỳ kế toán

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} \\ \text{kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho đầu} \\ \text{kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng tồn} \\ \text{kho xuất trong kỳ} \end{array}$$

Tuy việc hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho,
- Phiếu xuất kho,
- Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hoá.

.....

❖ Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản sử dụng 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hoá bất động sản.

- **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 156 - Hàng hóa**

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

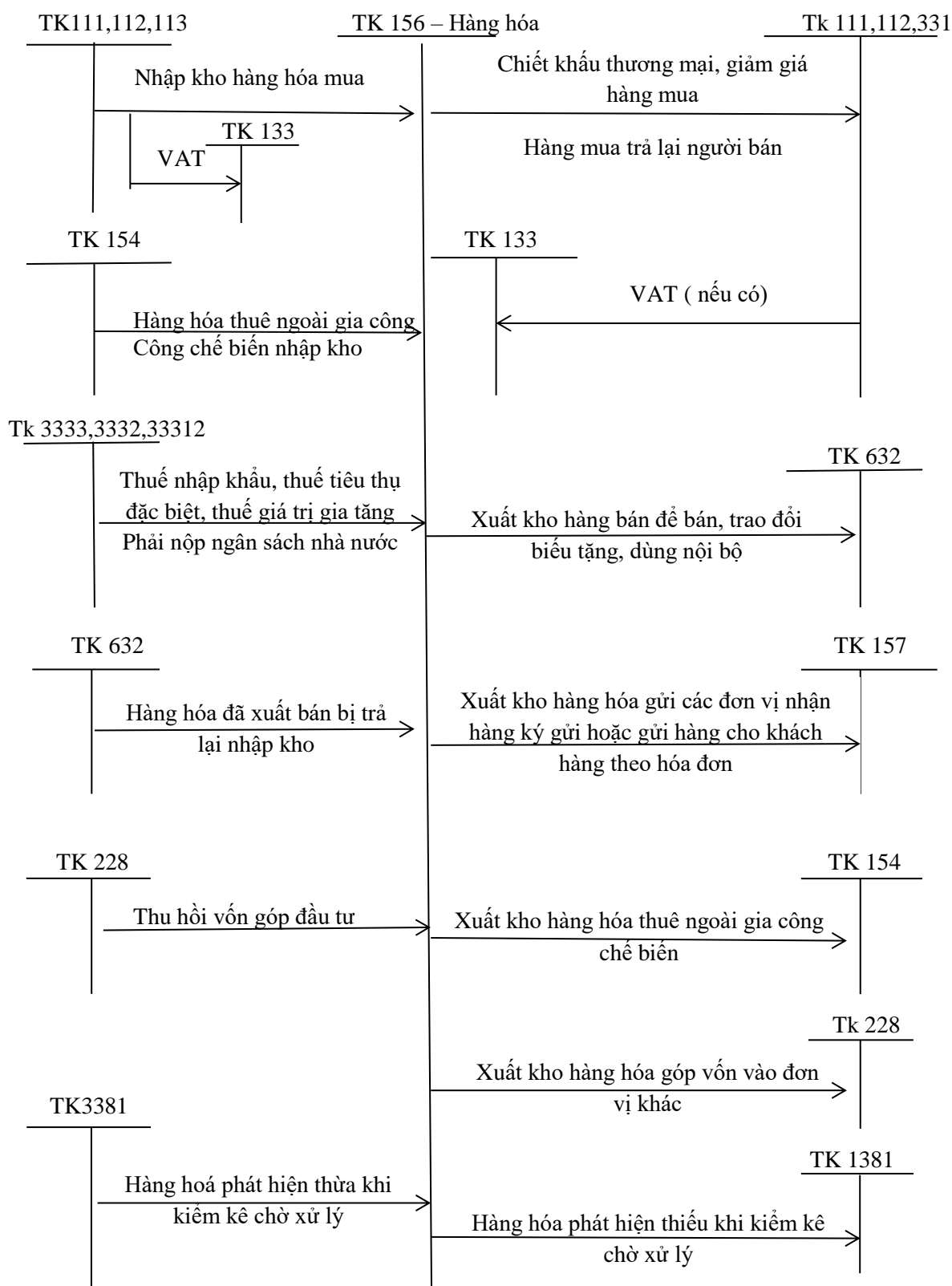
- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.

❖ Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:

- ✓ Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào);
- ✓ Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

✓ Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (Sơ đồ 1.4)



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.4.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất kho trong kỳ theo công thức

❖ Đặc điểm của phương pháp kiểm kê định kỳ

- Không theo dõi, phản ánh thường xuyên, liên tục;
- Chỉ phản ánh hàng tồn đầu kỳ và cuối kỳ, không phản ánh hàng xuất

kỳ;

$$\text{Giá trị hàng hóa} = \text{Giá trị hàng hóa tồn đầu kỳ} + \frac{\text{Giá trị hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{kỳ}} - \text{Giá trị hàng hóa tồn cuối kỳ}$$

Theo phương pháp này, mọi biến động về vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không được theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kì được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 - Mua Hàng). Phương pháp này thường được áp dụng ở những doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, giá trị thấp và được xuất thường xuyên.

❖ Tài khoản sử dụng:**❖ TK 611 – Mua hàng**

Tài khoản 611: Không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

* Tài khoản 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu

* Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa

- Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

❖ Nguyên tắc hạch toán

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhập vào TK 611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn kho (tồn kho, tồn quây, tồn đại lý, tồn gửi bán,..)

+ Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 – Mua hàng.

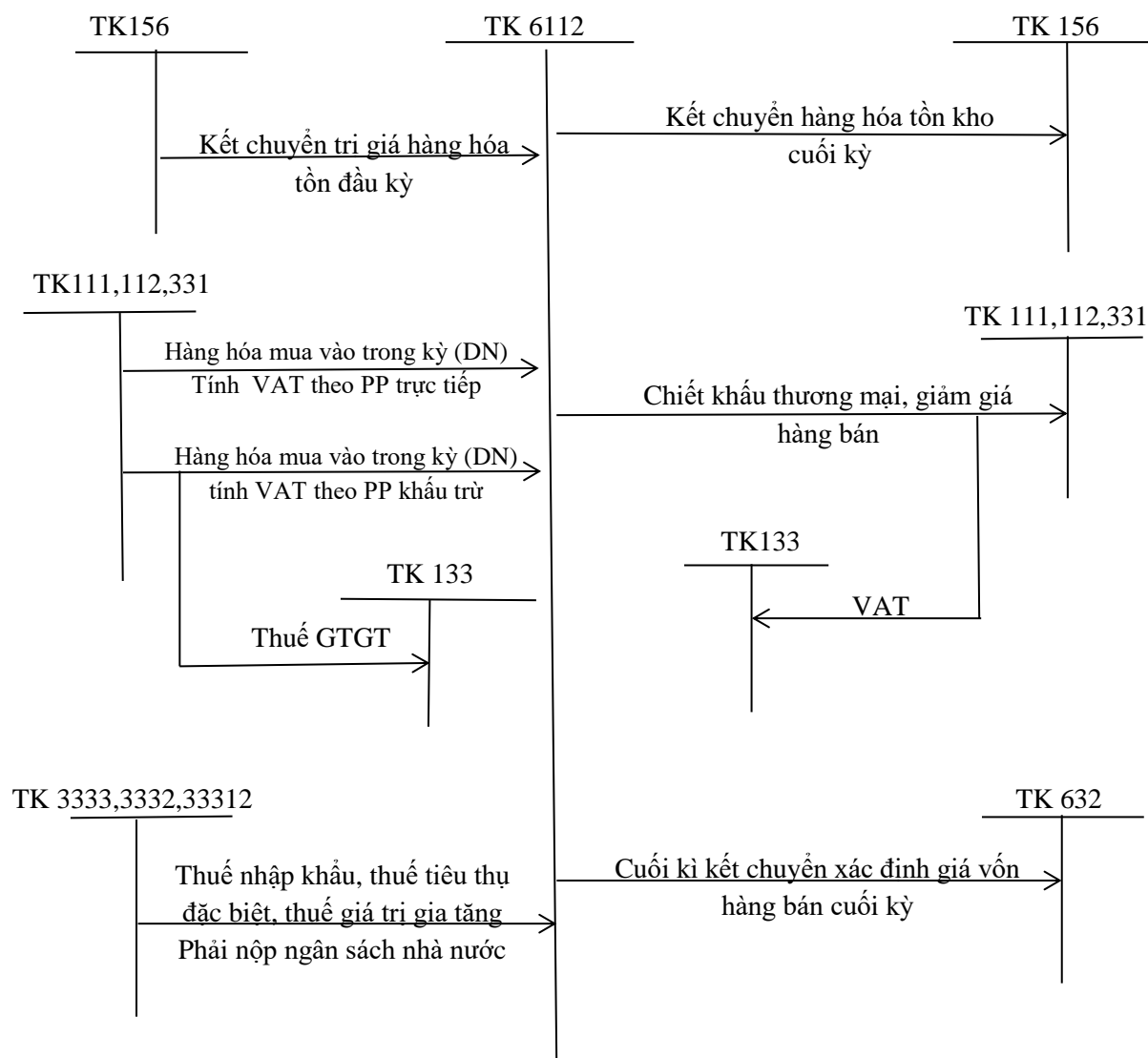
- Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:**Bên Nợ:**

+ Trị giá vốn hàng hoá tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quây, gửi bán, ký gửi, đại lý, hàng mua đang đi đường,.....)

+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.

Bên Có:

- Trị giá hàng hoá còn lại chưa tiêu thụ cuối kỳ (tồn kho, tồn quầy, gửi bán, ký gửi, đại lý, hàng mua đang đi đường)
- Trị giá hàng mua trả lại hay giảm giá hàng mua được hưởng trong kỳ
- Trị giá hàng hoá xuất trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- ❖ Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho
 - Doanh nghiệp trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Dự phòng là khoản dự tính trước để

đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã

ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo đúng các quy định của Chuẩn mực kế toán “Hàng tồn kho” và quy định của chế độ tài chính hiện hành.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho.

- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng.

- Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng loại vật tư, hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:

+ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

+ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

❖ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản

• **Mức trích lập dự phòng**

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{vật tư hàng} \\ \text{hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập BCTC} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{theo sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho)} \end{array}$$

• **Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bổ đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

- **Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- **Số dư bên Có:**

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

- **Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

- *Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

- *Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

- *Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang thiết bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo quy định của hình thức sổ kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán phù hợp và phải tuân theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm các loại sổ và kết cấu của các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

- Đặc trưng cơ bản:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tài chính đều phải được ghi và sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo

nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

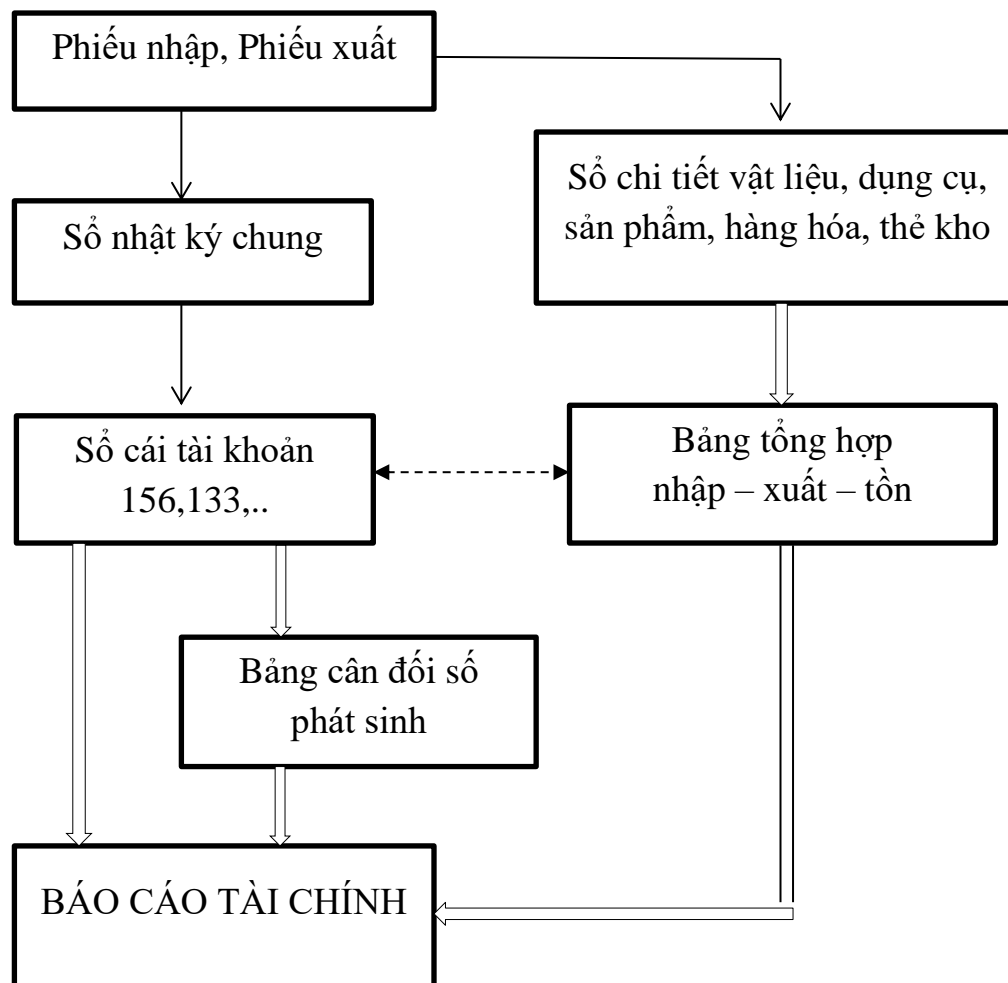
+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ

1.6)



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kì: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

- Đặc trưng cơ bản

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

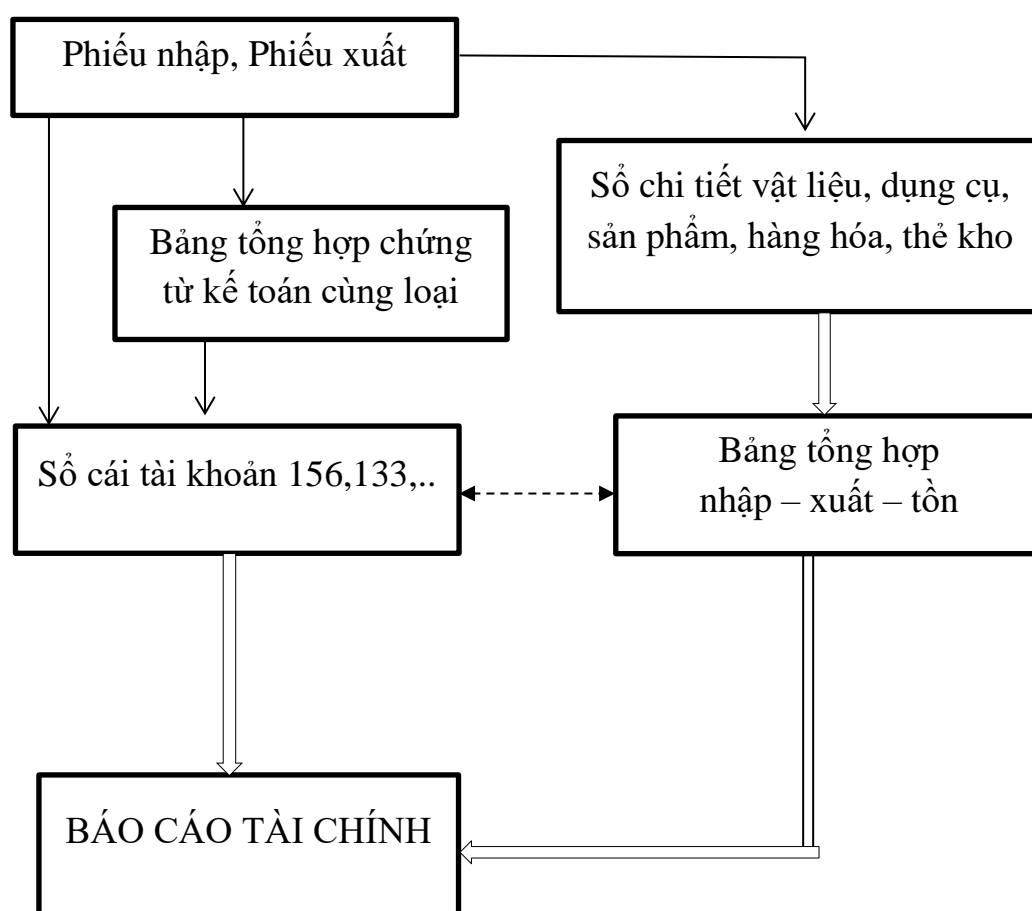
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ kế toán sau:

+ Nhật ký – Sổ cái

+ Các sổ, Thẻ kế toán chi tiết

- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái (Sơ đồ

1.7)



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kì: \longleftarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

- Đặc trưng cơ bản

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm

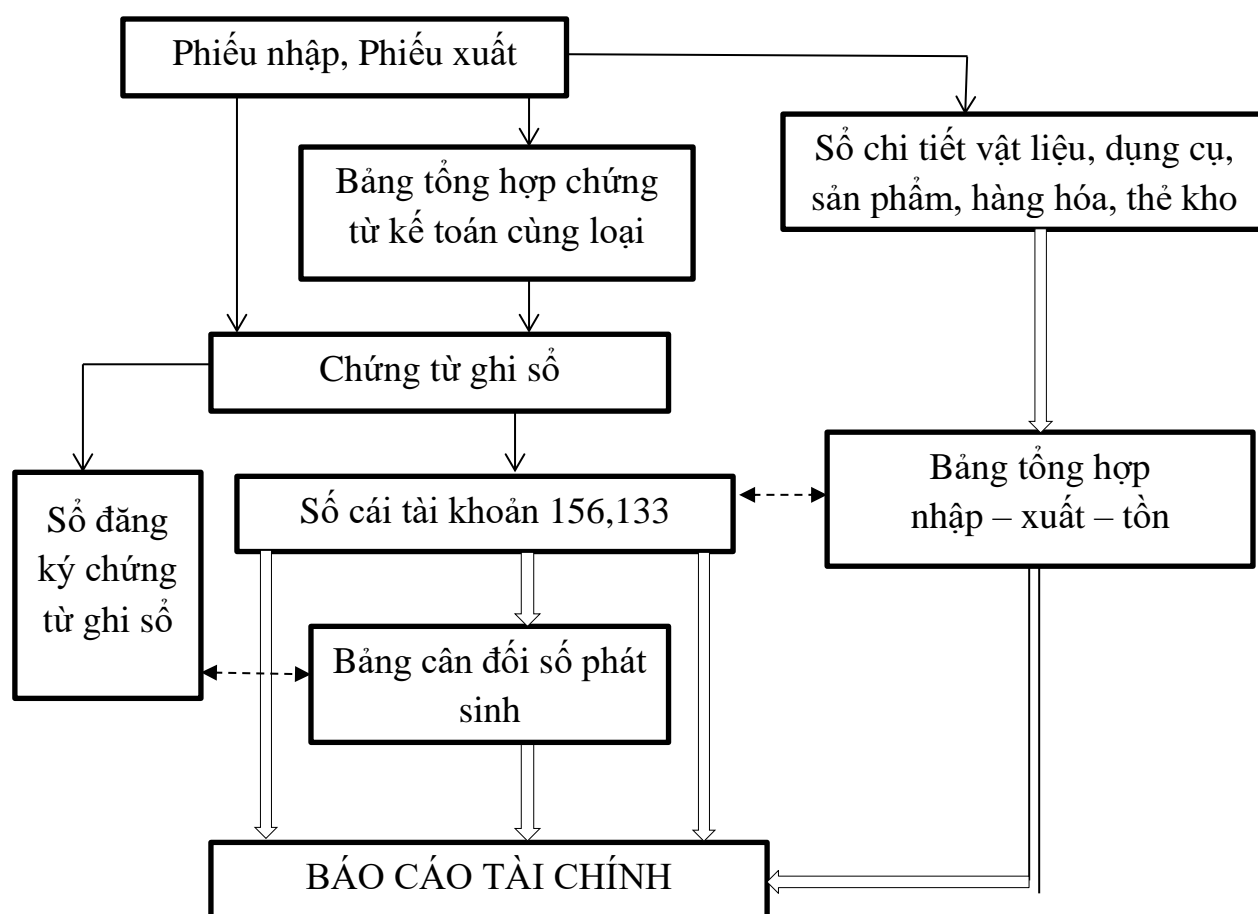
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm.

- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- + Chứng từ ghi sổ
- + Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ

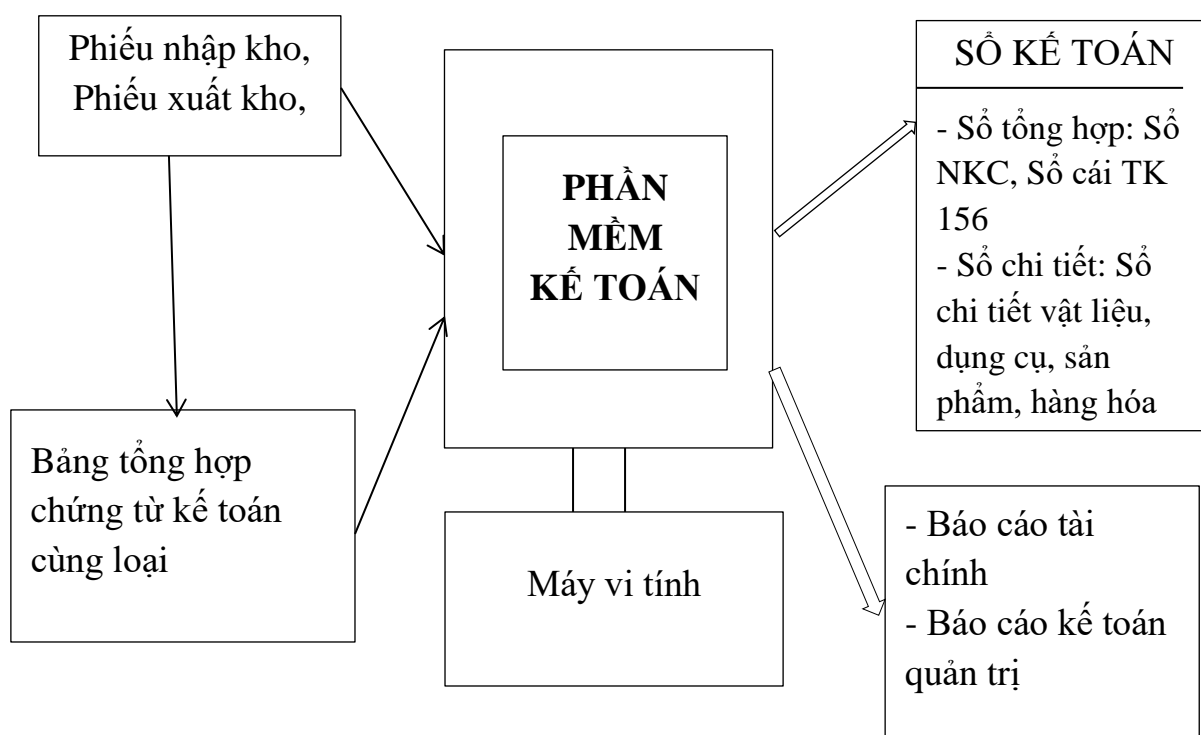
Ghi chú:Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kì: \Longrightarrow Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow **1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

- Đặc trưng cơ bản

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính (sơ đồ 1.9)



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kì: \Longrightarrow Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ

2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Quốc tế Tuấn Tú

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tên doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Quốc tế Tuấn Tú
- Tên tiếng Anh: TUAN TU INTERNATIONAL EXPORT IMPORT TRADE COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : Nhân sâm Tuấn Tú
- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Dương Tiên, Xã Trần Dương, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.
- Đăng ký kinh doanh : cấp ngày 30/11/2012 tại sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0201284834
- Số điện thoại : 031.3729.266
- Fax: 0313.735.558
- Email: ctyтуantuhp@gmail.com
- Số tài khoản : 0031000189509 tại Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng
- Người đại diện: Trần văn Tuấn
- Các địa điểm kinh doanh:

+ Số 58 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền , Hải Phòng

+ Số 12 Nguyễn Bình, Đông Quốc Bình , Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Số 363 Phố Mới, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng

+ Số 18 Nguyễn Đức Cảnh, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn tú là doanh nghiệp được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 1/2013. Chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng từ Hàn Quốc.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú không ngừng hoàn thiện để mang đến cho khách hàng những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng từ Hàn Quốc có chất lượng tốt, với giá cả phù hợp cho người tiêu dùng Việt Nam.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Chuyên nhập khẩu các loại thực phẩm chức năng, mỹ phẩm Hàn Quốc (An Cung Ngưu Hoàng Hoàn, Tuần Hoàn Não, Sâm, Nấm Linh chi, Đông Trùng Hạ Thảo, Tinh Dầu Thông Đỏ, Mỹ Phẩm...)

Bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng cho các cửa hàng dược phẩm, cửa hàng xách tay.

Bán buôn bán lẻ các loại đồ dùng gia đình như gối com, chăn đệm,..

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty

- Tầm nhìn

+ Nhập khẩu, bán buôn – bán lẻ các thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình,.. có nguồn gốc Hàn Quốc đến tận tay người tiêu dùng, tuyệt đối không trà trộn hàng giả hàng nhái, hàng kém chất lượng để lừa người tiêu dùng. Khẳng định vị thế của Công ty và chiếm lĩnh vị trí số 1 tại thị trường Hải Phòng nói riêng và Việt Nam nói chung.

+ Xây dựng chính sách tốt cho khách hàng, đại lý và nhà phân phối: Công ty chuyên cung cấp và phân phối cho các cửa hàng, đại lý dược phẩm, các siêu thị đồ Hàn, các cửa hàng xách tay, bán lẻ thực phẩm chức năng, Những người hay đi du lịch Hàn Quốc, những khách hàng có nhu cầu mua quà biếu,... Trao đổi hàng hóa giữa các đối tác trong và ngoài nước.

+ Nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty: Mở rộng thêm các chi nhánh, chất lượng sản phẩm là hàng đầu mà Công ty hướng đến.

+Duy trì và thiết lập quan hệ tốt với khách hàng: giúp khách hàng phân biệt hàng thật với hàng giả, tổ chức những dịp tri ân khách hàng.

+ Công ty đã và đang xây dựng chiến lược giá cả phù hợp nhất, những sản phẩm mới nhất, đi kèm với chất lượng tốt nhất bên Hàn.

+ Công ty đồng thời đẩy mạnh đội ngũ nhân viên có trình độ năng lực tốt, biết tiếng Hàn, giao tiếp tốt, tư vấn nhiệt tình những sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu của khách hàng.

- Sứ mệnh

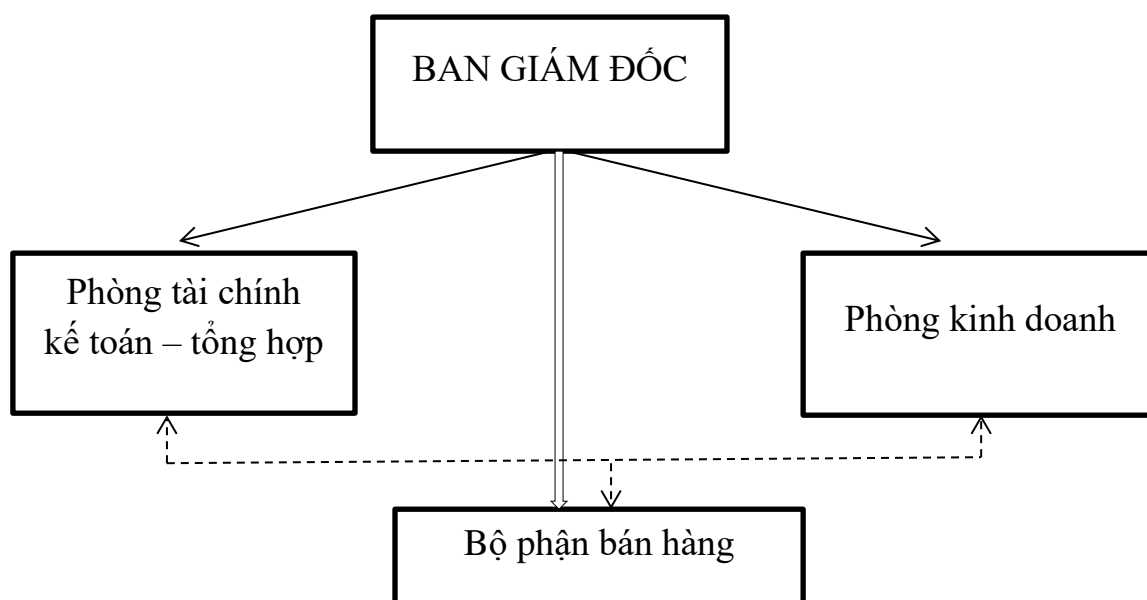
Phát triển không ngừng để Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú luôn là Công ty hàng đầu tại Việt Nam về phân phối các mặt hàng nhập khẩu từ Hàn Quốc

- Giá trị cốt lõi

- Uy tín
- Chất lượng
- Hiệu quả
- Chuyên nghiệp
- Hợp tác và phát triển bền vững

2.1.4. Cơ cấu tổ chức

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuần Tú trên cơ sở tổ chức bộ máy quản lý điều hành hoạt động hợp lý, khoa học, gọn nhẹ mà vẫn đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuần Tú theo mô hình trực tuyến chức năng và được tổ chức theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuần Tú

Qua sơ đồ ta thấy chức năng của các bộ phận phòng ban như sau:

- Ban giám đốc : Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc
 - Giám đốc là người đại diện pháp lý trước pháp luật đối với toàn bộ mọi hoạt động kinh doanh của công ty, là người lãnh đạo và quản lý mọi mặt . Nghiên cứu các báo cáo hàng ngày, hàng tháng để nắm bắt tình hình đề ra các biện pháp cần thiết, quyết định cơ cấu quản lý nhân sự, cân nhắc sa thải, tuyển dụng, phân công quyền hạn rõ ràng và nghĩa vụ của mỗi bộ phận.

- Phó Giám đốc tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong việc điều hành các phòng ban , công tác sản xuất của Công ty.

Phòng tài chính kế toán – tổng hợp.

- + Quản lý các chi phí đầu vào, đầu ra của công ty
- + Có trách nhiệm báo cáo về tình hình tài chính của công ty cho lãnh đạo khi có yêu cầu. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty. Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng như cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, kiểm tra đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

+ Quản lý doanh thu, lượng hàng, công nợ, hàng tồn kho, tài sản cố định,... thanh toán hợp đồng, tham gia đàm phán các hợp đồng kinh tế.

+ Phản ánh và giám sát tất cả các hoạt động kinh tế, quản lý, kiểm tra hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán – thống kê, quản lý tài chính theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty

+ Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầu đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phòng kinh doanh

+ Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh định kỳ theo tháng, quý, năm

+ Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao.

+ Có quyền nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo các chiến lược kinh doanh. Nghiên cứu chính sách, chế độ pháp luật về kinh tế, tài chính để áp dụng vào các hợp đồng đối với các đối tác cho phù hợp để hai bên cùng có lợi, đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết.

+ Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh. Báo cáo thường xuyên về tình hình chiến lược, những phương án thay thế và cách hợp tác với các khách hàng.

- Bộ phận bán hàng

+ Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu ban giám đốc đưa ra.

+ Lên kế hoạch soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho quản lý và

nhân viên. (Nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ trung bày...)

+ Lập kế hoạch cho chương trình quảng cáo và khuyến mãi thúc đẩy việc bán hàng.

+ Tổ chức hệ thống thu thập về hàng hóa: nhập xuất tồn, vận tốc bán, dự trữ hàng tồn kho.

+ Tổ chức thu thập thông tin về mẫu sản phẩm mới, ý kiến khách hàng.

+ Tham mưu đề xuất cho BGD để xử lý các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Kiểm tra giám sát công việc của nhân viên thuộc bộ phận mình, quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc bộ phận.

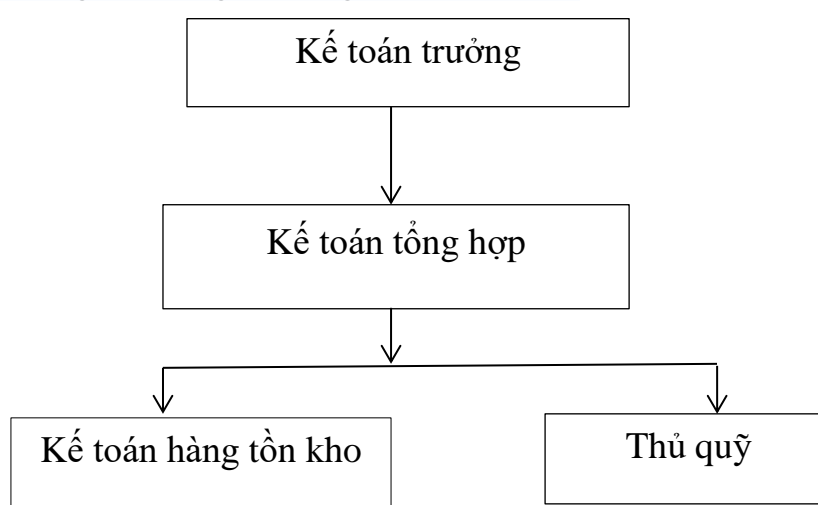
+ Lập kế hoạch giao việc cho nhân viên thuộc phạm vi quản lý của bộ phận mình, kiểm tra giám sát nhân viên.

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú là một Công ty chuyên xuất nhập khẩu hiện nay căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, phạm vi hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán Công ty lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung.

Phòng kế toán là nơi tập trung toàn bộ chứng từ và xử lý theo từng phần hành công việc, các nhân viên kế toán có nhiệm vụ thống kê hạch toán ban đầu, theo dõi thu nhập thông tin, kiểm tra sơ bộ chứng từ và phản ánh nghiệm vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động của bộ phận đó rồi gửi chứng từ đó về kế toán trưởng. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất với công tác chuyên môn, kiểm tra xử lý các thông tin kế toán kịp thời, chặt chẽ, thuận lợi cho việc phân công lao động và nâng cao lợi nhuận.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Ghi chú:

Quan hệ trực tuyến: —————>

Quan hệ chức năng: - - - - ->

- Kế toán trưởng: Phụ trách công tác kế toán chung, có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán của Công ty, chỉ đạo thống nhất trong phòng tài chính kế toán. Kế toán trưởng còn là người giúp việc cho Giám đốc về chuyên môn.

Tổ chức bộ máy kế toán gọn gàng, khoa học, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý kinh tế. Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu quy định của nhà nước.

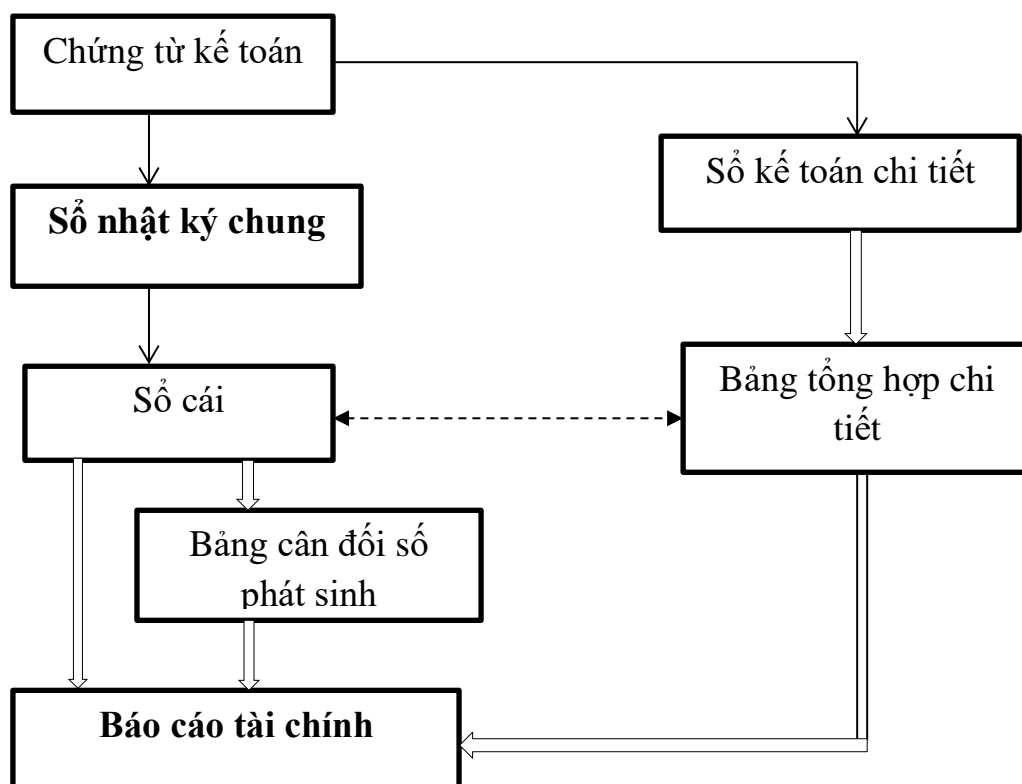
- Kế toán tổng hợp: Là người đứng sau kế toán trưởng. Tổng hợp các số liệu của các bộ phận, lên sổ sách và lập báo cáo cuối kỳ, cuối năm; Báo cáo công việc cho kế toán trưởng và các Ban giám đốc.

- Kế toán hàng tồn kho: Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán công cụ, dụng cụ, hàng hóa tài khoản sử dụng 153,156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

- Thủ quỹ: Hàng ngày vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, bảo quản tiền. Và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, kiểm kê tiền định kỳ. Chịu trách nhiệm và bồi thường khi để xảy ra thất thoát do chủ quan gây ra và nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền.

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
 - Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh
 - Chế độ kế toán áp dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính
 - Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo giá trị gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp tính giá nhập trước xuất trước.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: Thẻ song song
 - ❖ Hình thức kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung
- Hình thức ghi sổ Nhật ký chung tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuần Tú

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

- Hàng hóa kinh doanh tại Công ty là các loại thực phẩm chức năng như Nấm linh chi, Đông trùng hạ thảo, Nước Sâm linh chi táo đỏ, BỔ mắt, Cao Hồng sâm, Tuần hoàn não, Nước bổ gan,... nguồn cung ứng chính là nhập khẩu tận gốc ở Hàn Quốc. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở xung quanh Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ra các khu vực khác như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Yên Bái, Hà Nam,... Một số các mặt hàng nhập khẩu :

Nước bổ gan Hovenia
Dulcis gold



Nước Hồng sâm, linh chi,
táo đỏ



Đông trùng hạ thảo



Một số mặt hàng nhập khẩu của đối tác trong nước.và nhiều mặt hàng khác.

Chai bổ gan giải rượu



Cao Hồng sâm Korean
Red Ginseng Extract



Trà linh chi



- Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú hiểu rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu : nhập khẩu, dự trữ, kho hàng hóa, bảo quản và tiêu thụ hàng hóa nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt được hiệu quả cao nhất.

- Trong khâu nhập khẩu hàng hóa: Ban giám đốc công ty đã có những chuyên công tác sang Hàn Quốc để theo dõi chặt chẽ công tác sản xuất của bên nhà máy đối tác, theo dõi cả về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả, giá mua, giá bán ra, thuế VAT được khấu trừ, chí phí thu mua và thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ, thời gian đồ ra phù hợp với kế hoạch tiêu thụ của doanh nghiệp.

- Bên cạnh nhưng mặt hàng nhập khẩu, Công ty cũng nhập lại những sản phẩm của các đối tác tin cậy trong nước.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: Kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: Đối tác Hàn Quốc khá chặt chẽ trong việc xuất bán hàng hóa cho các đối tác Việt Nam, mỗi lần nhập khẩu hàng hóa phải nhập theo container tương đương 2000 xách 1 sản phẩm. Vì vậy mà công ty có 3 kho để dự trữ hàng hóa.

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

2.2.2.1. Thủ tục nhập – xuất

❖ Nhập hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, mà phòng kinh doanh sẽ lên kế hoạch nhập thêm hàng hóa. Khi đã tham khảo giá cả hợp lý, phòng kinh doanh sẽ trình đưa kế hoạch mua hàng hóa để giám đốc ký duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại quyền

Liên 2: Phòng kế toán tổng hợp làm căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng chất lượng thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập số hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại đã ký trong hợp đồng lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

- Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Giá nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{hàng hóa} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{liên quan} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá trị trên hóa đơn: là giá chưa có thuế GTGT.

- Chi phí thu mua thực tế gồm: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ... được cộng vào giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho.

- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

❖ **Xuất hàng hóa**

Khi bán hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán tổng hợp. Kế toán tổng hợp kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

Liên 1: Lưu lại quyền

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) nhân viên giao nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển)

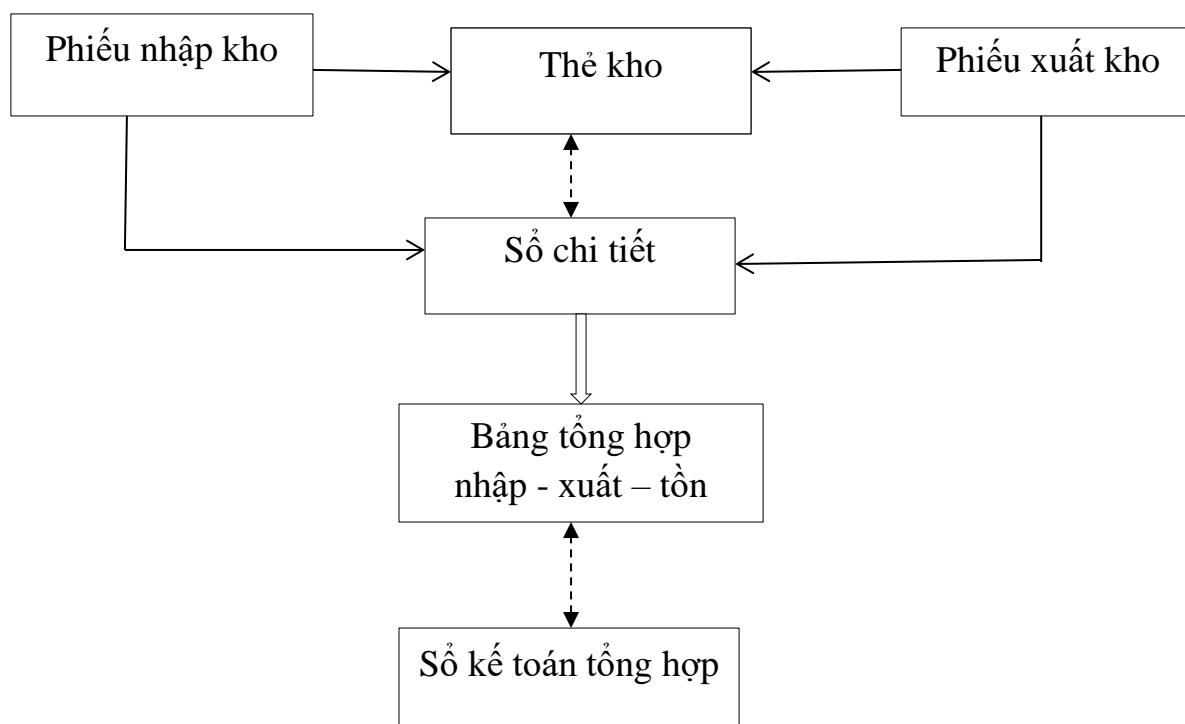
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Những đơn vị áp dụng phương pháp hạch toán thẻ song song thường có đặc trưng chủng loại vật tư ít, mật độ nhập xuất nhiều cần giám sát thường xuyên, hệ thống kho tàng tập trung kế toán có thể kiểm tra và đối chiếu thường xuyên, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa.

Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú đó là hình thức thẻ song song

Dưới đây là quy trình phương pháp thẻ song song mà công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú (Sơ đồ 2.4)



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Ghi chú:

Ghi cuối ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Việc hạch toán theo phương pháp thẻ song song được tiến hành đồng thời tại hai bộ phận: kế toán và kho

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kì thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào từng lần nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành, phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào thẻ kho theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hằng ngày hoặc định kỳ kiểm tra ghi trên đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

- Hằng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiền hành cộng và tính sổ tiền tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 2.1: Ngày 05/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 70 hộp Chai bổ gan giải rượu với đơn giá 400.000 đồng của Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân (chưa thuế GTGT). Theo hóa đơn số 0000132, sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 210. Công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 28.000.000

Nợ TK 133: 2.800.000

Có TK 331: 30.800.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0000132 (Biểu 2.1), phiếu nhập kho 210 và biên bản giao nhận thủ kho tiền hàng ghi vào thẻ kho Chai bổ gan giải rượu (biểu 2.7), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu 2.9)

- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với sổ chi tiết.

Ví dụ 2.2: Ngày 09/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú xuất hàng bán cho công ty TNHH Sante 365 Việt Nam 50 hộp Chai bổ gan giải rượu với trị giá xuất kho là 20.000.000 đồng, Công ty Sante 365 chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá Chai bổ gan giải rượu xuất kho như sau:

- Trị giá Chai bổ gan giải rượu tồn đầu kỳ là 0 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là : 0. Đơn giá hàng tồn là 0

Ngày 05/09/2018, Công ty mua Chai bổ gan giải rượu nhập kho số lượng 70 đơn giá là 400.000 đồng/hộp, tổng trị giá hàng nhập kho là: 40.000.000 đồng.

Vậy đơn giá Chai bổ gan giải rượu xuất kho trong ngày 09/09/2018 được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước là 400.000đ/h

Trị giá xuất kho ngày 09/09 là: $400.000 \times 50 = 20.000.000$ đồng

- Từ phiếu xuất kho 238 ngày 09/09 bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Chai bồ gan giải rượu (Biểu 2.7), Kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu 2.9)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2.3: Ngày 12/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 35 hộp Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân. Theo HĐ GTGT số 0000150 với giá trị hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 29.750.000 đồng, đơn giá 850.000đ/h . Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận , kế toán lập phiếu nhập kho số 236. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 29.750.000

Nợ TK 133: 2.975.000

Có TK 331: 32.725.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0000150 (Biểu 2.4) , Phiếu nhập kho 236 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract (Biểu 2.8), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu 2.10)

- Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái Tk 156, đối chiếu ở thẻ kho với số liệu sổ chi tiết.

Ví dụ 2.4: Ngày 20/09/2018 Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn mua Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú 50 hộp. Trị giá xuất kho 40.750.000 đồng, Công ty chưa thanh toán.

Cách xác định Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract xuất kho như sau:

- Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract số lượng hàng tồn 35 hộp. Đơn giá hàng tồn là 800.000đ/h.

- Ngày 12/09/2018, Công ty nhập kho số lượng là 35 hộp Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract là 850.000đ/h, Tổng giá trị nhập kho là 29.750.000đ.

- Vậy đơn giá Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract xuất kho được tính như sau:

Trị giá xuất kho ngày 20/09/2018 là:

$$(35 \times 800.000) + (15 \times 850.000) = 40.750.000 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract (Biểu 2.8), kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng hóa (Biểu 2.10).

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu 2.1 Hóa đơn GTGT mua hàng ngày 05/09

| | | | | | |
|---|---|---------------------------------------|------------------------|--|------------|
| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 2: Giao cho người mua</i> <i>Ngày 05 tháng 09 năm 2018</i> | Mẫu số: 01GTKT3/002 Ký hiệu: TT/17P Số: 0000132 | | | | |
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC NHÂN Mã số thuế: 0312315083 Địa chỉ: 78/G24 PHẠM NGŨ LÃO, PHƯỜNG 3, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số tài khoản: Số điện thoại: 0862620589 | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ Mã số thuế: 0201284834 Địa chỉ: Thôn Dương Tiền (tại nhà ông Trần Văn Lập), Xã Trần Dương, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng Hình thức thanh toán: Số tài khoản: _____ | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1, | Chai bổ gan giải rượu | Hộp | 70 | 400.000 | 28.000.000 |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 28.000.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 2.800.000 |
| Tổng công tiền thanh toán: | | | | | 30.800.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng</i> | | | | | |
| Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) | | Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) | | Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | |

Biểu 2.2 Phiếu nhập kho Chai bồ gan giải rượu ngày 05/09

Công ty TNHH Thương mại XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 05 tháng 09 năm 2018
Số PNK210

Nợ: 156
Có: 331

Họ và tên người giao:

Theo hóa đơn số 0000132 ngày 05 tháng 09 năm 2018 của Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân.

Nhập tại kho: 02

Địa điểm: Kho công ty

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Mã số | ĐVT | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|---------------|-----------|---------|------------|
| | | | | Theo chứng từ | Thực nhập | | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Chai bồ gan giải rượu | | Hộp | 70 | 70 | 400.000 | 28.000.000 |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | Cộng | | | | | | 28.000.000 |

Tổng số tiền: (viết bằng chữ): Hai mươi tám triệu đồng

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 05 tháng 09 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Biểu 2.3 Phiếu xuất kho Chai bỏ gan giải rượu ngày 09/09

Công ty TNHH Thương mại XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 09 tháng 09 năm 2018
Số PNK238

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận : Chị Dung (Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam)
Địa chỉ: 3/13 Đường Đồ Sơn – Phường 4 – Quận Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0314669391
Đại diện: Nguyễn Tuyết dung Chức vụ: Giám đốc
Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng cho Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam theo hóa đơn số 0000160.

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Mã số | ĐVT | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|----------|-----------|---------|------------|
| | | | | | Thực nhập | | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Chai bỏ gan giải rượu | | Hộp | 50 | 50 | 400.000 | 20.000.000 |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | Cộng | | | | | | 20.000.000 |

Tổng số tiền: (viết bằng chữ): Hai mươi triệu đồng
Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 09 tháng 09 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.4. Hóa đơn GTGT mua hàng ngày 12/09/2018

| | | | | | |
|---|---|--|------------------------|---|-------------------|
| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 2: Giao cho người mua</i> <i>Ngày 12 tháng 09 năm 2018</i> | Mẫu số: 01GTKT3/002 Ký hiệu: TT/17P Số: 0000150 | | | | |
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TM DV HIỀN VINH QUÂN Mã số thuế: 0201401989 Địa chỉ: Số 2, tổ 12, đường Hoàng Minh Thảo, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng Số tài khoản: Số điện thoại: | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ Mã số thuế: 0201284834 Địa chỉ: Thôn Dương Tiên (tại nhà ông Trần Văn Lập), Xã Trần Dương, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng Hình thức thanh toán: Số tài khoản: _____ | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1, | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | Hộp | 35 | 850.000 | 29.750.000 |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 29.750.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 2.975.000 |
| Tổng công tiền thanh toán: | | | | | 32.725.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng</i> | | | | | |
| Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> | | Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> | | Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |

Biểu 2.5. Phiếu nhập kho Cao Hồng sâm 12/09

Công ty TNHH Thương mại XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 12 tháng 09 năm 2018
Số PNK 236

Nợ: 156
Có: 331

Họ và tên người giao:

Theo hóa đơn số 0000150 ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân.

Nhập tại kho: 01

Địa điểm: Kho công ty

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Mã số | ĐVT | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|---------------|-----------|---------|------------|
| | | | | Theo chứng từ | Thực nhập | | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | | Hộp | 35 | 35 | 850.000 | 29.750.000 |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | Cộng | | | 35 | 35 | | 29.750.000 |

Tổng số tiền: (viết bằng chữ): Hai mươi chín triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 12 tháng 09 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Biểu 2.6. Phiếu xuất kho Cao Hồng sâm ngày 20/09

Công ty TNHH Thương mại XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 20 tháng 09 năm 2018
Số PNK 254

Nợ: 632
Có: 156

Họ và tên người nhận : Anh Nam

Địa chỉ: Số 129 Khu dân cư Thu Trung, P. Đằng Lâm, Q. Hải An, Tp. Hải Phòng

Mã số thuế: 0201829164

Đại diện: Phạm Sơn Nam

Chức vụ: Giám đốc

Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn theo hóa đơn số 0000173.

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Mã số | ĐVT | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|---------------|-----------|---------|------------|
| | | | | Theo chứng từ | Thực nhập | | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | | Hộp | 35 | 35 | 800.000 | 28.000.000 |
| 2 | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | | Hộp | 15 | 15 | 850.000 | 12.750.000 |
| | | | | | | | |
| | Cộng | | | 50 | 50 | | 40.750.000 |

Tổng số tiền: (viết bằng chữ): Bốn mươi triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 20 tháng 09 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.7. Thẻ kho Chai giải rượu

Công ty TNHH TM XNK

Quốc tế Tuấn Tú

Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S08 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/09/2018

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Chai bồ gan giải rượu

- Đơn vị tính: hộp

- Mã số:

| STT | Ngày, tháng | Số hiệu chứng từ | | Diễn Giải | Ngày nhập, xuất | Số lượng | | | Ký xác nhận |
|------|-------------|------------------|--------|---|-----------------|----------|------|-----------|-------------|
| | | Nhập | Xuất | | | Nhập | Xuất | Tồn | |
| A | B | C | D | E | F | 1 | 2 | 3 | G |
| | | | | <u>Tồn đầu tháng 09</u> | | | | <u>0</u> | |
| 1 | 05/09 | PNK210 | | Nhập kho Chai bồ gan giải rượu | 05/09 | 70 | | 70 | |
| 2 | 09/09 | | PXK238 | Xuất bán cho Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam | 09/09 | | 50 | 20 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 15 | 15/09 | | PXK242 | Xuất kho cho Công ty TNHH Dũng Hà | 15/09 | | 30 | 45 | |
| | | | | | | | | | |
| 25 | 23/09 | | PXK256 | Xuất kho bán cho Công ty TNHH LG innotek Việt Nam – Hải Phòng | 23/09 | | 40 | 35 | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | Cộng phát sinh | | 250 | 200 | | |
| | | | | Dư cuối tháng 09 | | | | <u>50</u> | |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.8. Thẻ kho Cao hồng sâm

Công ty TNHH TM XNK

Quốc tế Tuấn Tú

Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S08 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/09/2018

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract

- Đơn vị tính: hộp

- Mã số:

| STT | Ngày, tháng | Số hiệu chứng từ | | Diễn Giải | Ngày nhập, xuất | Số lượng | | | Ký xác nhận |
|------|-------------|------------------|--------|--|-----------------|----------|------|-----------|-------------|
| | | Nhập | Xuất | | | Nhập | Xuất | Tồn | |
| A | B | C | D | E | F | 1 | 2 | 3 | G |
| | | | | <u>Tồn đầu tháng 09</u> | | | | <u>35</u> | |
| 6 | 12/09 | PNK236 | | Nhập kho Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | 12/09 | 35 | | 70 | |
| 7 | 20/09 | | PXK254 | Xuất bán cho Công ty Việt Hàn | 20/09 | | 50 | 20 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 27 | 24/09 | | PXK260 | Xuất kho cho Công ty TNHH TM phân phối thực phẩm MET | 24/09 | | 50 | 25 | |
| | | | | | | | | | |
| 32 | 27/09 | | PXK266 | Xuất kho bán cho Công ty CP sâm Ngọc Linh | 27/09 | | 40 | 20 | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | Cộng phát sinh | | 200 | 165 | | |
| | | | | Dư cuối tháng 09 | | | | <u>70</u> | |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9 : Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S06 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm 2018

Tên tài khoản: Hàng hóa . Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm , hàng hóa) : Chai bô gan giải rượu

Đơn vị tính : hộp

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | TK Đối ứng | Đơn giá | Nhập | | Xuất | | Tồn | | Ghi chú |
|----------|----------|-------|---|------------------|----------|-------------|--------------------|-------------|-------------------|-------------|-------------------|------------|
| | SH | NT | | | | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | |
| | | | Số dư đầu tháng 09 | | 0 | | | | | 0 | 0 | |
| 05/09 | PNK210 | 05/09 | Nhập kho Chai bô gan giải rượu | 112 | 400.000 | 70 | 28.000.000 | | | 70 | 28.000.000 | |
| 09/09 | PXK238 | 09/09 | Xuất bán cho Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam | 632 | 400.000 | | | 50 | 20.000.000 | 20 | 8.000.000 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | | | | | |
| 15/09 | PXK242 | 15/09 | Xuất kho bán cho Công ty TNHH Dũng Hà | 331 | 450.000 | | | 30 | 13.500.000 | 45 | 20.250.000 | |
| ... | ... | ... | | | | | | | | | | |
| 23/09 | PXK256 | 23/09 | Xuất kho bán cho Công ty TNHH LG innotek Việt Nam | 331 | 450.000 | | | 40 | 18.000.000 | 35 | 15.750.000 | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh T 09 | | | 250 | 105.000.000 | 200 | 85.500.000 | | | |
| | | | Dư cuối tháng 09 | | | | | | | 50 | 19.500.000 | |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018.

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10 : Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S06 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm 2018

Tên tài khoản: Hàng hóa . Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm , hàng hóa) : Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract

Đơn vị tính : hộp

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | TK Đôi ứng | Đơn giá | Nhập | | Xuất | | Tồn | | Ghi chú |
|----------|----------|-------|--|------------------|----------------|-------------|--------------------|-------------|--------------------|-------------|-------------------|------------|
| | SH | NT | | | | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | |
| | | | Số dư đầu tháng 09 | | 800.000 | | | | | 35 | 28.000.000 | |
| 12/09 | PNK236 | 12/09 | Nhập kho Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | 112 | 850.000 | 35 | 29.750.000 | | | 70 | 57.750.000 | |
| 20/09 | PXK254 | 20/09 | Xuất bán cho Công ty Việt Hàn | 632 | 800.000 | | | 35 | 28.000.000 | 20 | 17.000.000 | |
| | | | | | 850.000 | | | 15 | 12.750.000 | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | | | | | |
| 24/09 | PXK260 | 24/09 | Xuất kho bán cho Công ty TNHH TM phân phối thực phẩm MET | 632 | 900.000 | | | 50 | 63.000.000 | 25 | 22.500.000 | |
| ... | ... | ... | | | | | | | | | | |
| 27/09 | PXK266 | 27/09 | Xuất kho bán cho Công ty CP sâm Ngọc Linh | 632 | 900.000 | | | 40 | 36.000.000 | 20 | 20.000.000 | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh T 09 | | | 200 | 175.000.000 | 165 | 145.500.000 | | | |
| | | | Dư cuối tháng 09 | | | | | | | 70 | 61.000.000 | |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018.

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.11 Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho hàng hóa

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S07 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN KHO HÀNG HÓA

Tháng 9 năm 2018

Tài khoản 156

| STT | Tên hàng hóa | Đơn vị tính | Tồn đầu kỳ | | Nhập trong kỳ | | Xuất trong kỳ | | Tồn cuối kỳ | |
|-----|---|-------------|------------|--------------------|---------------|--------------------|---------------|--------------------|-------------|--------------------|
| | | | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền | Số lượng | Thành tiền |
| 1 | Chai bổ gan giải rượu | hộp | 0 | 0 | 250 | 105.000.000 | 200 | 85.500.000 | 50 | 19.500.000 |
| 2 | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | hộp | 35 | 28.000.000 | 200 | 175.000.000 | 165 | 145.500.000 | 70 | 61.000.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 14 | Nước bổ gan Hovenia Dulcis gold | set | 40 | 18.000.000 | 200 | 100.000.000 | 180 | 90.000.000 | 60 | 30.000.000 |
| ... | ... | ... | | | ... | | ... | | | |
| 18 | Trà linh chi | hộp | 0 | 0 | 100 | 20.000.000 | 78 | 15.600.000 | 22 | 4.400.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | Cộng T 09 | | | 228.361.101 | | 508.468.011 | | 475.267.142 | | 261.561.970 |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

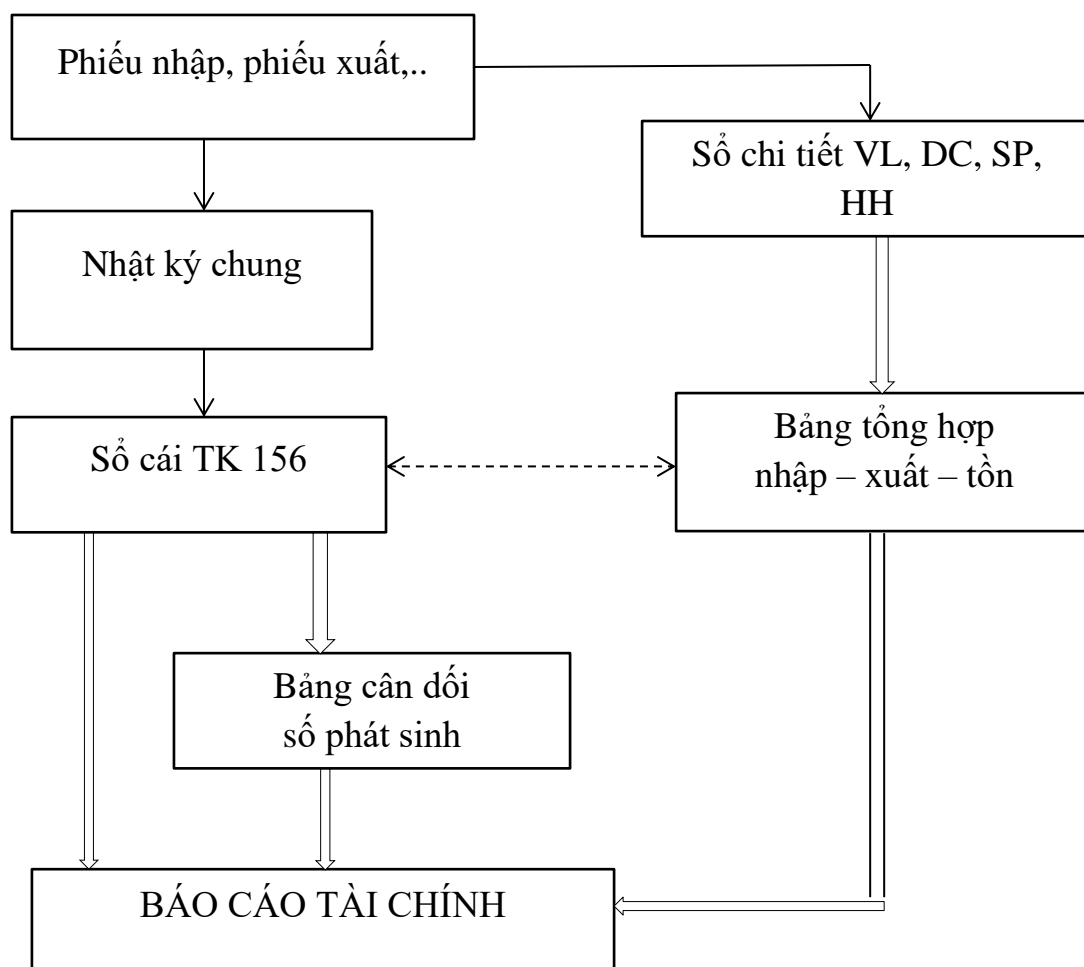
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02 – VT)
- Thẻ kho (Mẫu số S08 – DNN)
- Giấy báo có, Giấy báo nợ của ngân hàng,...
- Và các chứng từ liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Đề hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản cấp 2

- Tk 156: Giá mua hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 3331: Thuế GTGT được khấu trừ.
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán.



Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty

Ghi chú:

Ghi cuối ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331,...

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Tiếp theo của các ví dụ trên:

- Tiếp theo ví dụ 2.1:

Theo hóa đơn số 0000132 ngày 05/09/2018, Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 70 hộp Chai bổ gan giải rượu của Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân chưa thuế GTGT 10% là 28.000.000đ, đơn giá nhập kho là 400.000đ/h. Công ty chưa thanh toán:

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 28.000.000

Nợ TK 133: 2.800.000

Có TK 331: 30.800.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0000132 (Biểu 2.1) , phiếu nhập kho 210 kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung(Biểu 2.12) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu 2.13), TK 133, TK 331 .

Tiếp ví dụ 2.2:

Ngày 09/09/2018, xuất bán 50 hộp Chai bổ gan giải rượu cho Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 20.000.000

Có TK 156: 20.000.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung(Biểu 2.12) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu 2.13).

Tiếp ví dụ 2.3:

Theo HĐ GTGT số 0000150 ngày 12/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 35 hộp Cao hồng sâm Korean Red Ginseng Extract của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 29.750.000 đồng, Công ty chưa thanh toán. Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000150 (Biểu số 2.4) kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 29.750.000

Nợ TK 133: 2.975.000

Có TK 331: 32.725.000

- Từ các chứng từ trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu 2.13), TK 133, TK 331.

Tiếp theo ví dụ 2.4:

Ngày 20/09/2018, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn mua 50 hộp Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract, công ty chưa thanh toán.

Từ phiếu xuất kho và chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản như sau:

Nợ TK 632: 40.750.000

Có TK 156: 40.750.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu 2.13).

Biểu 2.12: Trích sổ Nhật ký chung tháng 9 năm 2018

Công ty TNHH TM XNK

Quốc tế Tuấn Tú

Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2018**

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Số hiệu TK đối ứng | Số phát sinh | |
|-------------------|-----------------------|--------------|--|----------------------------|---------------------------------|----------------------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | |
| 04/09 | GBN198 | 04/09 | Thanh toán tiền hàng cho Công ty Thiên Phúc Nhân | 331 112 | 35.000.000 | 35.000.000 |
| 05/09 | HD 0000132 | 05/09 | Mua Chai giải rượu của Cty Thiên Phúc Nhân | 156 133 331 | 28.000.000 2.800.000 | 30.800.000 |
| 07/09 | GBC215 | 07/09 | Khách hàng trả tiền hàng | 112 131 | 20.500.000 | 20.500.000 |
| 09/09 | PXK238 | 09/09 | Xuất kho giá vốn Chai giải rượu cho Công ty Satnte 365 VN | 632 156 | 20.000.000 | 20.000.000 |
| ... | .. | ... | ... | | ... | ... |
| 12/09 | HD 0000150 | 12/09 | Nhập Cao hồng sâm của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân | 156 133 331 | 29.750.000 2.975.000 | 32.725.000 |
| 13/09 | GBN215 | 13/09 | Trả tiền hàng cho Công ty Hiền Vinh Quân | 331 112 | 32.725.000 | 32.725.000 |
| | ... | | | | | ... |
| 20/09 | PXK254 | 20/09 | Xuất kho giá vốn Cao hồng sâm cho Công ty Việt Hàn | 632 156 | 40.750.000 | 40.750.000 |
| 25/09 | HD 0000162 | 25/09 | Nhập kho Trà linh chi mua của Cty Sante 365 VN | 156 133 331 | 30.500.000 3.050.000 | 33.550.000 |
| .. | ... | ... | | | | |
| 27/09 | PXK266 | 27/09 | Xuất kho giá vốn Cao hồng sâm cho Cty Ngọc Linh | 632 156 | 36.000.000 | 36.000.000 |
| .. | ... | | ... | | ... | |
| | | | Cộng phát sinh | | 8.842.414.868 | 8.842.414.868 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán trưởng**Giám đốc**

Biểu 2.13: Trích sổ cái tháng 09 năm 2018

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Đơn vị: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
|-------------------|-----------------------|--------------|--|--------------------|--------------------|-------------------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | Số dư đầu tháng 09 | | 228.361.101 | |
| | | | Số trang trước chuyển sang | ... | | |
| 05/09 | HĐ 0000132 | 05/09 | Mua Chai giải rượu của Cty Thiên Phúc Nhân | 331 | 30.800.000 | |
| 09/09 | PXK238 | | Xuất kho giá vốn Chai giải rượu cho Công ty Satnte 365 VN | 632 | | 20.000.000 |
| ... | .. | ... | ... | ... | ... | ... |
| 12/09 | HĐ 0000150 | 12/09 | Nhập Cao hồng sâm của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân | 331 | 32.725.000 | |
| ... | ... | ... | | ... | | |
| 20/09 | PXK254 | 20/09 | Xuất kho giá vốn Cao hồng sâm cho Công ty Việt Hàn | 632 | | 40.750.000 |
| 25/09 | HĐ 0000162 | 25/09 | Nhập kho Trà linh chi mua của Cty Sante 365 VN | 331 | 33.550.000 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 27/09 | PXK266 | 27/09 | Xuất kho giá vốn Cao hồng sâm cho Cty Ngọc Linh | 632 | | 36.000.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | Số phát sinh trong tháng | | 508.468.011 | 475.267.142 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | 261.561.970 | |

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:..

Ngày 30 tháng 09 năm 2018

Kế toán trưởng**Giám đốc**

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TUẤN TÚ

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Trong 6 năm đi vào hoạt động Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú đã trải qua không ít khó khăn và thách thức để vươn lên tạo chỗ đứng và thương hiệu riêng trên thị Hải Phòng, Công ty cũng đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, công tác quản lý nhân viên, công tác xây dựng về giá cả, quảng bá. Đã có nhiều chủ trương giải pháp kịp thời về vốn, về chiến lược đầu tư, về cách nhập xuất hàng hóa, về công tác thị trường,...

Sau 6 năm thì Công ty cũng đã tìm được rất nhiều khách hàng tiềm năng và cũng đã xây dựng được uy tín cũng như chất lượng sản phẩm và xây dựng chiến lược giá cả phù hợp.

Mặc dù phải đối mặt với khá nhiều khó khăn trong những năm đầu đi vào hoạt động nhưng với sự lãnh đạo của ban Giám đốc Công ty, sự năng động trong sáng tạo của đội ngũ nhân viên, Công tác kế toán của Công ty không ngừng được củng cố và hoàn thiện, trở thành công cụ đắc lực cho Công tác quản lý kinh doanh, xây dựng chiến lược của Công ty.

Qua thời gian tìm hiểu và được thực tập tại Công ty và được sự giúp đỡ nhiệt tình của các anh chị nhân viên trong Công ty và với kiến thức mà em và kỹ năng đã được học ở trường, em nhận thấy trong Công tác kế toán hàng hóa tại công ty có một số ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về bộ phận kế toán

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh, khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính để Ban giám đốc có thể theo dõi, đưa ra các quyết định kịp thời và chỉ đạo kinh doanh của Công ty theo đúng hướng và mục tiêu đề ra ban đầu. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán trong Công ty nói riêng và toàn nhân viên trong Công ty nói chung.

- Với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, nhiệt huyết, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu cao hơn trong công tác kế toán, Phòng kế toán thường xuyên được

chú trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ kế toán. Với trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm các cán bộ kế toán luôn phấn đấu hoàn thành công việc được giao để góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.

❖ *Về hình thức kế toán*

Công ty sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định hiện hành của Bộ tài chính. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phần nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.

❖ *Về hệ thống tài khoản*

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán mới, những chuẩn mực và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước đề ra.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế được dễ dàng hơn.

❖ *Về hệ thống chứng từ*

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều thực hiện đầy đủ, đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu xuất, phiếu nhập, hóa đơn giá trị gia tăng,... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, cẩn thận, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng, thuận lợi cho việc tìm kiếm đối chiếu số liệu.

❖ *Về hệ thống sổ sách*

Sổ sách kế toán của Công ty được lập rõ ràng, chính xác theo đúng mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ dàng thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú phù hợp với phương pháp kế toán hàng hóa hiện hành, tuân thủ các

quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- *Về tổ chức kế toán hàng hóa*

- Trong công tác theo dõi hàng hóa xuất - nhập - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhập phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách công ty.

- Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại Công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- *Về kế toán tổng hợp hàng hóa*

Tại công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú, kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị Nhập - Xuất, tăng giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy, Công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại Công ty.

- *Về phương pháp tính giá hàng hóa*

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa phải vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều mà nhân viên của công ty thì ít những công tác kế

toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

2. Về kho hàng bên bãi

Công ty có nhiều loại mặt hàng đặc biệt các loại mặt hàng có giá trị cao cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại không hề nhỏ đến lợi nhuận của công ty như Mát gan cao cấp, Cao hồng sâm, Đông trùng hạ thảo,... dễ bị ẩm mốc, làm hỏng chất lượng hàng hóa.

3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú về mẫu mã, chất lượng nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo kí tự viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân biệt hàng hóa. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều, hàng hóa nhiều chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề để Ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có hệ thống hàng hóa khoa học, hợp lý nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

4. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường kinh tế, hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về cả giá trị, số lượng, chất lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú.

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả đi đôi với chất lượng hàng hóa là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận “ của hàng hóa, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường. Vì vậy, công tác hạch toán , kế toán tồn kho là phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú sau 6 năm đi vào hoạt động đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán hàng tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó nhập khẩu được những mặt hàng mới, chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý là hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp Ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ,... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội.

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà

nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, là nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của nhà nước.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức kinh doanh và về công tác quản lý.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng,.. vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh ngày nay.

+ Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho,...) để đảm bảo được sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán như mong muốn.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán. Khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán doanh nghiệp.

3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của công ty mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng nhu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho hàng hóa của cửa hàng từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực, phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện Công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

1. Xây dựng danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ

đanh điểm hàng hóa có thể sẽ xảy ra nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, các loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

- Để lập sổ danh điểm Công ty cần thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Mã hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã hóa phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

TK 1561. 01 Nhóm Đông trùng hạ thảo

TK 1561.01.01: Đông trùng hạ thảo 60 viên

TK 1561.01.02: Đông trùng hạ thảo 60 gói nước

TK 1561.01.03: Đông trùng hạ thảo 30 viên

....

Việc hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất kho hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể xây dựng theo mẫu sau:

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

| Nhóm hàng | Danh điểm hàng hóa | Tên hàng hóa | Đơn vị tính | Ghi chú |
|------------------|---------------------------|--------------------------------|--------------------|----------------|
| 1561.01 | | Nhóm Đông trùng hạ thảo | | |
| | TK 1561.01.01 | Đông trùng hạ thảo 60 viên | Hộp | |
| | TK 1561.01.02 | Đông trùng hạ thảo 60 gói nước | Hộp | |
| | TK 1561.01.03 | Đông trùng hạ thảo 30 viên | Hộp | |
| | ... | ... | | |
| 1561.02 | | Nhóm Sâm | | |
| | TK 1561.02.01 | Sâm nước | Hộp | |
| | TK 1561.02.02 | Sâm khô | Hộp | |
| | Tk 1561.02.03 | Sâm lát | Hộp | |
| | ... | ... | | |

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty cụ thể là:

Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm hàng hóa của từng loại hàng hóa.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy Ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

2. Áp dụng phần mềm kế toán

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng cần tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý vô cùng quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán máy, công ty cần cử nhân viên tìm hiểu kỹ về phần mềm kế toán máy sau đó đi đào tạo để tiếp cận và có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại công ty hiệu quả hơn.

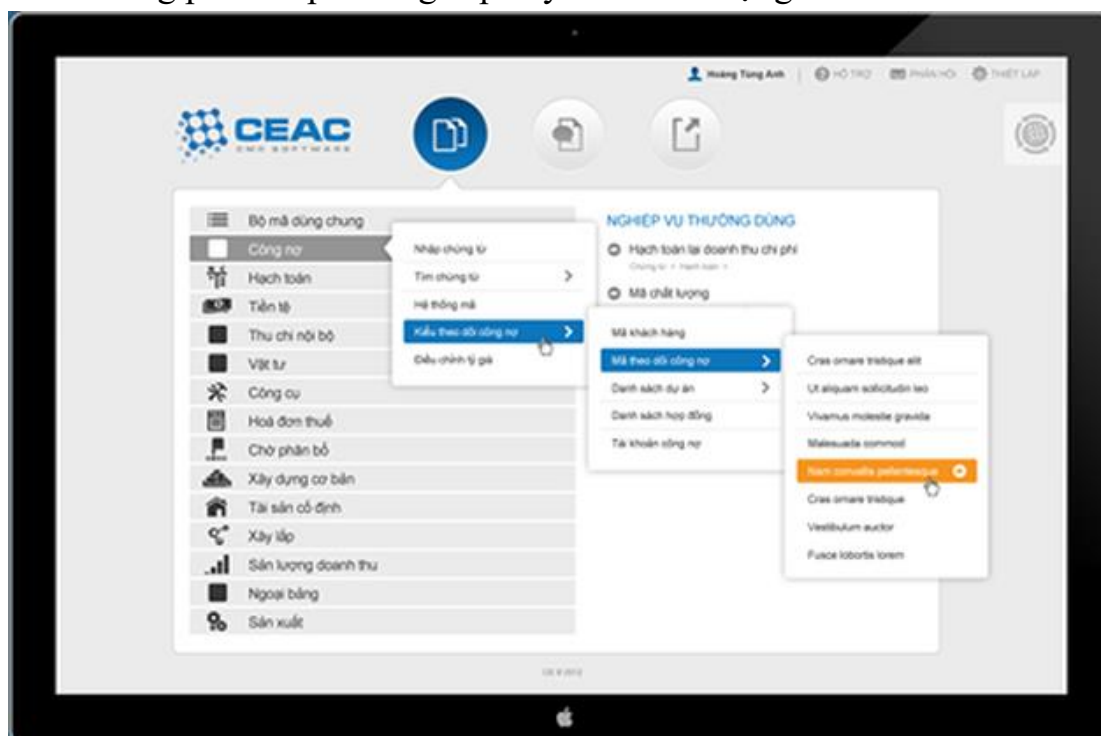
Việc công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì sẽ hiệu quả cao hơn trong công tác thu thập thông tin và số liệu được chính xác và nhanh chóng hơn.

Dưới đây là một số tìm kiếm về phần mềm kế toán phổ biến hiện nay của em:

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC

CeAC là phần mềm kế toán doanh nghiệp online toàn diện, ứng dụng mô hình điện toán đám mây, công cụ hỗ trợ đắc lực của các nhà quản lý tài chính chuyên nghiệp. CeAC được thiết kế phù hợp với mọi mô hình doanh nghiệp, từ các tập đoàn, tổng công ty lớn có nhiều chi nhánh, đa điểm cho đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, với các ưu điểm nổi bật sau:

- Cập nhật tức thời các chế độ kế toán, tài chính mới nhất.
- Hạch toán tự động và hạch toán chi tiết.
- Dữ liệu liên kết chặt chẽ và kế thừa số liệu giữa các phân hệ với nhau.
- Kết nối trực tiếp với hệ thống hỗ trợ kê khai thuế.
- Sử dụng mọi lúc, mọi nơi, trên mọi thiết bị.
- Trả phí linh hoạt theo tháng, năm sử dụng.
- Đáp ứng tất cả nghiệp vụ cho mọi loại hình doanh nghiệp.
- Không phải trả phí nâng cấp hay tư vấn sử dụng.



Tính năng :

- Phân hệ hạch toán và công nợ: Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

- Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho: Quản lý thu, chi và số dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

- Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế: Quản lý từng công cụ và linh, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

- Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất: Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

- Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng: Quản lý chi tiết từng tài sản và linh phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN ABS

Phần mềm kế toán ABS phù hợp với nhiều loại hình công ty Thương mại, Dịch vụ, Xây dựng, Sản Xuất.

Phần mềm hỗ trợ tốt cho công việc kế toán tại các công ty, cho người kế toán làm dịch vụ kế toán, làm kế toán bán thời gian ngoài giờ, làm sổ sách kế toán thuế, làm báo cáo tài chính

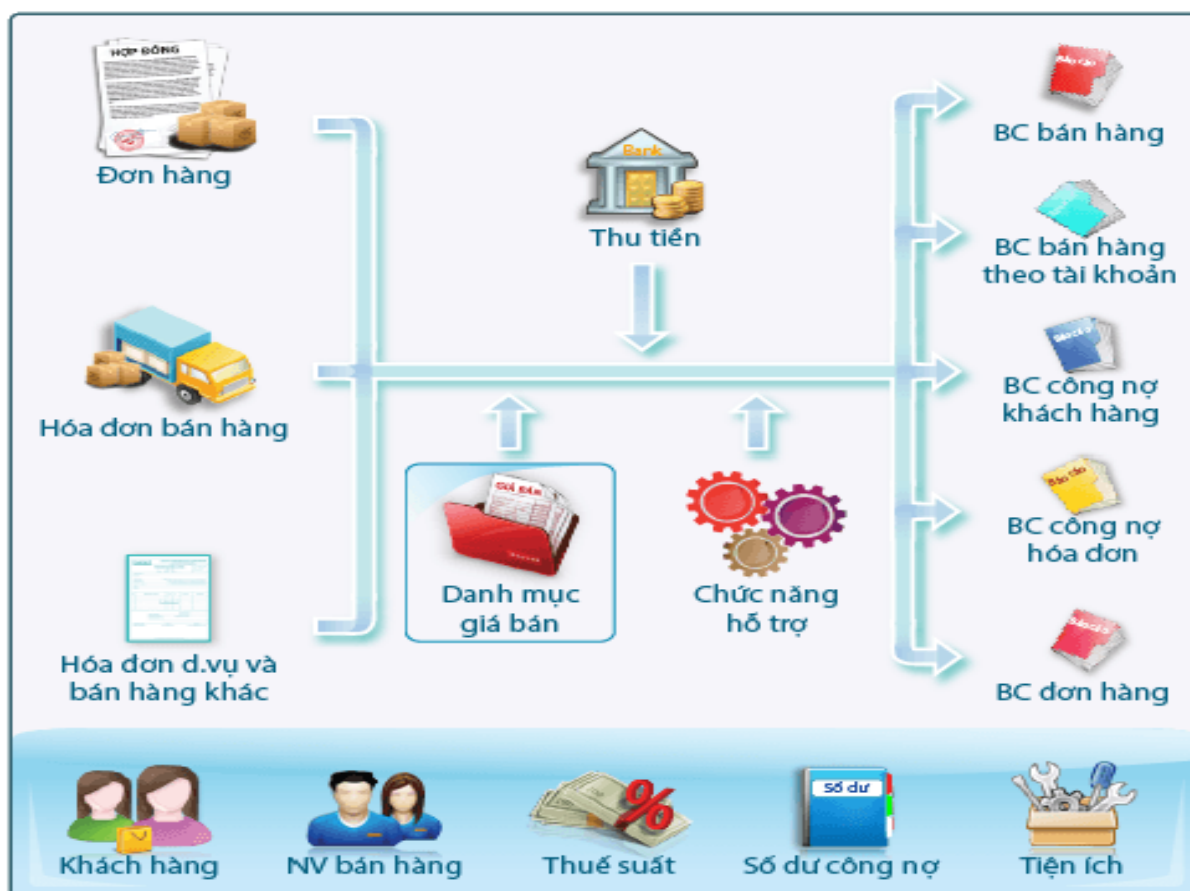
**Tính năng**

- Hiệu quả, nhanh chóng, phù hợp với nhiều loại hình Thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất.

- Làm được cho nhiều công ty, tiện lịch cho cá nhân, đơn vị làm dịch vụ kế toán, quyết toán.
- Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác; sao lưu dữ liệu để dự phòng, khôi phục dữ liệu khi cần thiết.
- Cập nhật báo cáo thuế, Báo cáo tài chính qua HTKK 3.x, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra...
- Đầy đủ sổ sách kế toán
- Giao diện đẹp, dễ nhìn, thao tác ngắn gọn dễ sử dụng
- Cập nhật theo quyết định, thông tư, luật kế toán mới nhất các mẫu biểu quy định
- Cài đặt hỗ trợ được từ xa khách hàng mọi nơi nhanh chóng, tiện dụng
- Và nhiều tính năng khác...
- Được tư vấn, hỗ trợ cả nghiệp vụ kế toán

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

Là phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.



Tính năng

- Quản lý vốn bằng tiền.

Cho phép theo dõi các khoản tạm ứng, cho vay, đi vay chi tiết như là hóa đơn. Các khoản này được theo dõi thanh toán chi tiết, phân bổ chi tiết để lên các báo cáo quản trị công nợ, báo cáo phân tích về tuổi nợ, báo cáo cảnh báo theo hạn thanh toán...

Fast Accounting cho phép theo dõi từng khế ước vay với các báo cáo như: Bảng kê tính lãi chi tiết theo từng khế ước, Báo cáo chi tiết tình hình tiền vay, Báo cáo tổng hợp tình hình tiền vay, Báo cáo theo dõi các khoản vay sắp đến hạn (quá hạn)...

- Quản lý công nợ.

Cho phép quản lý công nợ chi tiết đến từng khách hàng/nhà cung cấp, từng hóa đơn phải thu/phải trả và từng hợp đồng mua/bán. Việc phân bổ số tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện tự động hoặc trực tiếp cho từng hoá đơn. Cho phép xử lý giảm trừ công nợ chi tiết theo hóa đơn trong trường hợp hàng bán bị trả lại, giảm giá, chênh lệch tỷ giá, tạm ứng trước tiền hàng và các giảm trừ khác. Cho phép theo dõi chi tiết công nợ cho từng món vay mượn, từng lần tạm ứng...

- Quản lý hàng tồn kho.

Cho phép tính giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau: nhập trước – xuất trước, trung bình tháng, trung bình di động, đích danh. Có nhiều màn hình nhập liệu đặc thù tiện dụng cho người sử dụng như nhập xuất thẳng, nhập mua, nhập khẩu, nhập chi phí, hàng bán bị trả lại, xuất trả nhà cung cấp, xuất điều chuyển kho...

- Quản lý TSCĐ, CCLĐ:

Phân hệ quản lý TSCĐ, CCLĐ trong Fast Accounting cho phép theo dõi TSCĐ, CCLĐ theo nhiều nguồn vốn khác nhau, theo dõi việc tăng giảm giá trị của một tài sản, theo dõi việc luân chuyển tài sản giữa các bộ phận sử dụng... Chương trình cung cấp rất nhiều các báo cáo về kiểm kê, báo cáo về tăng giảm và báo cáo về khấu hao, phân bổ khấu hao TSCĐ, CCLĐ.

- Tính giá thành sản phẩm.

Cung cấp các chương trình tính giá thành cho các vụ việc, công trình xây lắp, sản phẩm sản xuất liên tục và sản phẩm sản xuất theo đơn hàng. Việc tập hợp chi phí sản xuất có thể được thực hiện trực tiếp cho đối tượng tính giá thành; hoặc tập hợp theo phân xưởng, công đoạn; hoặc theo bộ phận phí trung gian. Cuối kỳ phân bổ chi phí theo nhiều tiêu thức khác nhau: theo định mức nguyên vật liệu, theo hệ số cập nhật, hoặc phân bổ dựa vào theo yếu tố chi phí khác. Cho phép tính giá thành trong trường hợp có nhiều công đoạn và có nhiều phân xưởng và tính chi tiết theo lệnh sản xuất. Giá thành được phân tích theo các yếu tố chi phí cụ thể và có thể chi tiết đến từng vật tư được sử dụng.

- Quản lý số liệu đa tiền tệ.

Cho phép quản lý đa tiền tệ. Mọi giao dịch đều có thể nhập và lưu theo đồng tiền giao dịch và được quy đổi về đồng tiền hạch toán. Cho phép người sử dụng lựa chọn cách tính tỷ giá ghi sổ theo phương pháp nhập trước xuất trước, trung bình tháng, trung bình di động, đích danh hoặc tỷ giá giao dịch. Khi thanh toán chương trình tự động tạo bút toán chênh lệch tỷ giá so với tỷ giá ban đầu khi xuất hóa đơn hoặc cho phép quy đổi về đồng tiền theo dõi công nợ trong trường hợp thanh toán bằng đồng tiền hạch toán (VNĐ). Cuối kỳ chương trình có các chức năng tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ của từng tài khoản và của từng khách hàng/nhà cung cấp. Các báo cáo có thể được in ra theo đồng tiền hạch toán hoặc theo nguyên tệ và đồng tiền hạch toán. Chương trình cũng cho phép tùy chọn loại tỉ giá áp dụng là tỉ giá thuận (nhân) hoặc tỉ giá đảo (chia), thuận tiện trong một số trường hợp sử dụng đồng tiền hạch toán khác với đồng Việt Nam Đồng.

- Quản lý số liệu liên năm.

Cho phép quản lý số liệu liên năm. Người sử dụng có thể lên các báo cáo công nợ, các báo cáo liên quan đến các hợp đồng, công trình xây dựng... của nhiều năm mà không phải in riêng từng năm rồi sau đó ghép các báo cáo lại với nhau.

- Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau.

Cung cấp một loạt các báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ hạch toán kinh doanh khác nhau trên một bảng nhiều cột. Số liệu của mỗi kỳ được in ra ở một cột riêng. Người sử dụng có thể lựa chọn so sánh kỳ báo cáo là ngày, tuần, tháng, quý, năm và số kỳ so sánh là tùy ý. Có các báo cáo so sánh giữa các kỳ kế tiếp và cùng kỳ nhưng so sánh giữa các năm.

- Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở.

Cho phép quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở; cho phép lên báo cáo của từng đơn vị cơ sở hoặc của toàn (tổng) công ty. Số liệu có thể được nhập ở nhiều nơi và chuyển về công ty mẹ.

- Tiện ích khi nhập số liệu.

Cho phép cập nhật chứng từ từ Excel. Cho phép khi nhập liệu có thể chuyển từ màn hình nhập liệu này sang màn hình nhập liệu khác chỉ bằng một thao tác kích chuột phải. Có thể xem báo cáo ngay khi đang nhập chứng từ. Cho phép lọc tìm số liệu theo bất kỳ thông tin nhập liệu nào; có thể tìm kiếm theo tên hoặc theo mã. Cho phép xem phiếu nhập khi vào phiếu xuất để tra cứu giá. Cho phép lưu và in chứng từ nhưng chưa bắt buộc chuyển vào sổ cái.

- Tự động hóa xử lý số liệu.

Tự động phân bổ chi phí mua hàng; tự động gán giá bán tùy theo mặt hàng và khách hàng; tự động tập hợp số liệu và tạo các bút toán kết chuyển, phân bổ, tính toán chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, tự động hạch toán các chứng từ nhập xuất kho...

- Kỹ thuật Drill-Down.

Với kỹ thuật Drill-Down (quản trị ngược) Fast Accounting cho phép người sử dụng khi đang xem báo cáo tổng hợp chỉ bằng 1 phím có thể xem ngay số liệu chi tiết cấu thành và tiếp tục cũng chỉ bằng một phím là có thể xem tiếp đến chứng từ ban đầu. Kỹ thuật này rất thuận tiện cho cán bộ quản lý sử dụng chương trình khi xem số liệu báo cáo và tiện lợi cho kế toán viên và kế toán tổng hợp khi muốn kiểm tra và đối chiếu số liệu.

- Kỹ thuật Quick Report.

Bằng kỹ thuật Quick Report (báo cáo nhanh) Fast Accounting cho phép người sử dụng dễ dàng tự tạo báo cáo theo yêu cầu bằng cách chọn các cột cần in trên màn hình xem số liệu, đổi thứ tự các cột in ra, điều chỉnh độ rộng các cột cần in, chọn phong chữ (các thao tác tương tự như trong EXCEL) và sau đó sử dụng chức năng Quick Report để có báo cáo theo đúng yêu cầu.

- Tiện ích khi xem báo cáo.

Cho phép lọc tìm số liệu theo bất kỳ thông tin nhập liệu nào; có thể tìm kiếm theo tên hoặc theo mã; tìm trên số liệu đã lọc ra hoặc tìm trên toàn bộ số liệu gốc. Có thay đổi kiểu xem và nhóm số liệu theo nhiều chiều khác nhau mà không phải lên báo cáo lại; cho phép sắp xếp số liệu tăng dần hoặc giảm dần theo trường bất kỳ. Có thể tính tổng của một trường bằng một nháy chuột vào chức năng tính tổng. Cho phép xem dưới dạng đồ thị các báo cáo với nhiều cột số liệu. Cho phép sửa chứng từ khi đang xem báo cáo.

- Kết xuất báo cáo ra EXCEL hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo.

- Tính mềm dẻo.

Cho phép nhiều lựa chọn khác nhau nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của từng doanh nghiệp: lựa chọn hình thức ghi chép sổ sách kế toán, lựa chọn phương pháp kiểm kê hàng tồn kho (theo kê khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ), lựa chọn cách tính giá hàng tồn kho và tính tỷ giá ghi sổ (giá trung bình tháng, giá trung bình di động, giá đích danh, giá nhập trước xuất trước, giá giao dịch), có các trường thông tin tự do để người dùng tự định nghĩa sử dụng để quản lý theo các yêu cầu đặc thù...

- Khả năng bảo mật.

Cho phép bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy nhập chi tiết đến từng chức năng và công việc (đọc/sửa/xóa/tạo mới) trong chương trình cho từng người sử dụng. Chương trình có khả năng khóa số chi tiết đến từng loại chứng từ, theo dõi nhật ký người sử dụng.

- Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh.

- Môi trường làm việc. Có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ.

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3T SOFTWARE

Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính,...

| PHẦN HÀNH | | THỐNG KẾ | NGHIỆP VỤ | BIỂU MẪU - BÁO CÁO | TIỆN ÍCH |
|-----------------------------------|--|--------------|---------------------------|---|--------------------------|
| Kế toán tiền mặt, tiền gửi | | | | Bảng kê chứng từ Số chi tiết tài khoản | |
| Kế toán vật tư, hàng hoá | | | Phiếu kế toán | Số chi tiết tài khoản (nhiều tài khoản) Số chi tiết tài khoản ngoại tệ | |
| Kế toán công trình | | | Chứng từ khoá số | Số chi tiết tài khoản (ln liên tục) | |
| Kế toán sản xuất - giá thành | | | Hoá đơn huỷ | Báo cáo tổng hợp tài khoản Báo cáo tổng hợp phát sinh ngoại tệ | |
| Kế toán tài sản, công cụ, chi phí | | | Hoá đơn bổ sung | Tổng hợp phát sinh tài khoản Số quỹ tiền mặt | |
| Kế toán tổng hợp | | | Kế toán ngoài bảng | Số chi tiết tiền gửi Số cái tài khoản | |
| Quản lý kho | | | Vật tư ngoài bảng | Số cái tài khoản (ln liên tục) Số nhật ký chung | |
| Quản trị hệ thống | | | | Nhật ký thu tiền | |
| | | Tính giá vốn | Tính khấu hao | Bút toán khoá số | Đánh giá tỷ giá cuối kỳ |
| | | | | | Hỗ trợ trực tuyến |

Tính năng:

- Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phần hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.
- Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

- Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.
- Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác.
- Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)
- Phân định rõ ràng phần hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp
- Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô...
- Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.
- Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh...
- Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột”..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...
- Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

- Truy xuất, tham vấn số liệu và kết quả đa chiều, khả năng tìm kiếm rất thông minh, tối ưu
- Khả năng tự tương thích với hệ thống kế toán quốc tế, chuẩn mực quốc tế
- Khả năng tích hợp với các diễn đàn, cộng đồng sử dụng, hỏi đáp qua internet...
- Khả năng nâng cấp lên mô hình tổng công ty, tập đoàn (Đa cơ sở)
- Truyền nhận dữ liệu qua mạng LAN, VPN, các hệ thống Email hay E-office

Những điểm đặc biệt mà 3TSoft mang lại cho doanh nghiệp khi ứng dụng

- Quản lý, kiểm soát công nợ theo hạn mức thời gian thanh toán và giá trị cho phép

- Kiểm tra tính đúng của mã số thuế có liên quan, lọc, cập nhật mã số thuế bỏ trốn
- Quản lý, theo dõi hàng tồn kho, đối tượng công nợ, tài sản, công cụ với chi tiết thông tin và ảnh cũng như các đặc tính như hạn sử dụng, quản lý theo lô, theo kệ trong kho.
- Tự động sao lưu dữ liệu trong khoảng thời gian bất kỳ do người quản lý kế toán thiết lập
- Đa dạng hóa phương thức đánh số chứng từ, kiểm soát chứng từ...
- Kiểm soát lịch sử chứng từ kế toán kèm theo các ghi chú hữu ích trên chứng từ
- Các giải pháp ứng dụng được đề xuất theo góc nhìn của các chuyên gia kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế, phân tích hoạt động kinh doanh
- Hệ thống báo cáo đa dạng, phân tích đa chiều đáp ứng đầy đủ thông tin cho quản lý
- Tách biệt rất rõ ràng các chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn, lập các bảng phân bổ và hạch toán chi phí định kỳ kèm theo
- Tra cứu thông tin công nợ, tồn kho tức thời tại cửa sổ làm việc hiện hành
- Tính năng drilldown đa cấp với tùy chỉnh sửa thông tin tại chỗ
- Chi phí đầu tư chỉ bằng lương của nhân viên kế toán trong 1 tháng, chỉ có 30% từ năm thứ 2
- Sử dụng dễ dàng tới mức không cần kỹ thuật hỗ trợ, đào tạo, chuyển giao ứng dụng.

Qua quá trình được thực tập và tìm hiểu về đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT vì phần mềm này khá phù hợp với loại hình kinh doanh tại Công ty về cả số lượng mặt hàng, giá cả và cả tính năng của phần mềm này có thể mang lại hiệu quả quản lý cao cho công ty một cách hiệu quả hơn.

3. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm.

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động giá cả, tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của các sản phẩm thường không ổn định. Giá cả năm nay có thể cao hơn giá cả năm trước và ngược lại, do đó làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào và khó khăn trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Theo em, thì việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa thì ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho giá cả hàng hóa trong kho của công ty bình ổn hơn, tránh được việc giá cả nên xuống của thị trường kinh tế ngày nay.

Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính.

Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Và việc lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí giảm thu nhập mà doanh nghiệp phải nộp.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá trị hàng ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

Khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa thị trường.

✓ Tài khoản sử dụng: 229 (4) “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

– Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/QĐ – BTC ngày 26/08/2016 của bộ trưởng BTC sử dụng tài khoản 229(4) “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

✓ **Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 229**

Bên Nợ:

– Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

– Bù đắp phần giá trị giảm giá hàng tồn kho từ số dự phòng đã trích lập.

Bên Có:

Trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Trường hợp khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

- Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán
- Có TK 229 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (2294).

Trường hợp khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

- Nợ TK 229 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (2294)
- Có TK 632 – Giá vốn hàng bán.

Trường hợp khi kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

- Nợ TK 229 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (số được bù đắp bằng dự phòng)
- Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)
- Có các TK 152, 153, 155, 156.

Trường hợp khi kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

- Nợ TK 229 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (2294)
- Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

✓ **Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:**

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{vật tư} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập BCTC} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc hàng} \\ \text{tồn kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{của hàng tồn} \\ \text{kho)} \end{array}$$

***Ví dụ minh họa :** Về việc trích lập dự phòng giảm giá của Chai bỏ gan giải rượu:

Số lượng Chai bỏ gan giải rượu kho cuối ngày 30/09/2018 là 25 hộp với đơn giá 400.000/h, Trị giá tồn kho là 10.000.000 đồng.

Nhưng thị trường giá của Chai bỏ gan giải rượu chỉ còn 350.000/h. Giá trị của Chai bỏ gan giải rượu đã giảm đi so với giá trên thị trường là 50.000đ/h. Vì vậy công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho Chai bỏ gan giải rượu như sau:

$$\text{Mức dự phòng của chai bỏ gan giải rượu} = 25 \times (400.000 - 350.000) = 1.250.000đ$$

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm hàng tồn kho như sau: (Biểu 3.1)

Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty TNHH Thương mại XNK
Quốc tế Tuấn Tú

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Tháng 9 Năm 2018

| STT | Tên hàng hóa | Số lượng | Theo sổ kế toán | | Theo thị trường | | Mức dự phòng cần lập |
|-----|---|----------|-----------------|------------|-----------------|------------|----------------------|
| | | | ĐG | TT | ĐG | TT | |
| A | B | 1 | 2 | 3=1x2 | 4 | 5=1x4 | 6=5-3 |
| | Chai bổ gan giải rượu | 25 | 400.000 | 10.000.000 | 350.000 | 8.750.000 | 1.250.000 |
| | Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract | 18 | 900.000 | 16.200.000 | 800.000 | 14.400.000 | 1.800.000 |
| | Nước bổ gan Hovenia Dulcis gold | 20 | 500.000 | 10.000.000 | 450.000 | 9.000.000 | 1.000.000 |
| | Trà linh chi | 35 | 300.000 | 10.500.000 | 250.000 | 8.750.000 | 1.750.000 |
| ... | ... | ... | | | | | |
| | Cộng | | | | | | 18.500.000 |

Ngày 30 tháng 09 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

+ Nợ TK 632: 18.500.000

+ Có TK 229(4): 18.500.000

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632.

4. Một số kiến nghị khác

Ban Giám đốc Công ty cần tổ chức nhiều hơn những buổi họp để điều chỉnh công tác trong công ty, phổ biến kiến thức chuyên môn. Những điều làm được và chưa làm được mà Công ty đã đề ra lúc đầu.

Bộ phận kế toán cập nhật thông tin kế toán mới, cho nhân viên kế toán đi đào tạo kỹ năng cao nhằm nâng cao năng suất hoạt động, hoạt động có hiệu quả, tăng cường lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty.

Kế toán cần tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban giám đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định về tài chính một cách đúng đắn nhất.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, vì vậy việc nhập khẩu những sản phẩm chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng, giá cả hợp lý, kèm theo là khuyến mãi cho những khách hàng mua nhiều sản phẩm tạo hiệu ứng thoải mái cho khách hàng. Công ty cần tìm mọi biện pháp để khẳng định tên tuổi của mình trên thị trường. Một chính sách tốt sẽ làm cho khách hàng tin tưởng vào các sản phẩm của công ty, từ đó tăng sự lựa chọn và sự yêu thích khi dùng sản phẩm của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng hàng hóa, giá cả tốt bằng các biện pháp như: tư vấn các dùng công dụng cho khách hàng, giao hàng miễn phí, thời gian giao hàng nhanh, phân biệt hàng giả hàng nhái, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh bằng các biện pháp hợp lý, đôi bên cùng có lợi,...

Về công tác tổ chức kiểm kê hàng tồn kho:

Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng để kịp thời phát hiện những mặt hàng hết hay còn tồn trong kho nhiều để có biện pháp xử lý kịp thời, đề ra những biện pháp nhập thêm, xuất bán tránh lãng phí, tránh tổn thất ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa thiếu hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi vào sổ kế toán.

- Các bước thực hiện kiểm kê:

Thứ nhất: Công ty ban hành quyết định kiểm kê , thành lập hội đồng kiểm kê. Chủ tịch hội đồng kiểm kê là Giám đốc, Hội đồng kiểm kê phải có mặt kế toán (kế toán quản lý số liệu trên sổ sách) và các thành viên kiểm kê khác tham gia.

Thứ hai: Tiến hành kiểm kê , Hội đồng kiểm kê tiến hành đếm số lượng còn lại thực tế trên sổ sách và trong kho hàng hóa.

Thứ ba: Lập biên bản kiểm kê , báo cáo kết quả kiểm kê (đủ, thừa, thiếu)

- Về hệ thống kho hàng, bến bãi:

Hàng hóa công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại hàng hóa Cao cô đặc dễ bị ẩm mốc hộp, hư tổn, các loại hàng nước, chai đè mạnh nên nhau rất dễ vỡ nên công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Vì vậy Công ty cần hết sức chú ý đến các kho hàng. Thường xuyên kiểm tra các kho hàng, kho hàng cần thoáng mát, hàng hóa cần có giá kê cao, tránh ẩm mốc và tránh các rủi ro hỏng hóc xuống mức tối thiểu, tránh tổn thất cho Công ty.

KẾT LUẬN

Đề tài: “ *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú* ” đã đạt được các kết quả sau:

- ✓ Lý luận: Đưa ra được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT – BTC của Bộ tài chính.
- ✓ Thực trạng: Phản ánh thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú với số liệu năm 2018
- ✓ Kiến nghị: Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Tuấn Tú:
 - Mở sổ danh điểm hàng hóa
 - Áp dụng phần mềm kế toán
 - Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT-BTC
4. Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuần Tú (2018), Sổ sách kế toán Công ty.
5. Tài liệu tham khảo tại Thư viện HPU.